

# PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## BỘ TÀI CHÍNH

### DANH MỤC MẪU BIỂU

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ)*

(Tiếp Công báo số 179 + 180)

### Mẫu số: 03/NOPT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ  
BAN HÀNH THÔNG BÁO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:...../TB-.....

### THÔNG BÁO

#### Về việc chấp nhận hồ sơ gia hạn nộp thuế

Kính gửi:.....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Căn cứ Điều 49 và Điều 51 của Luật Quản lý thuế,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế của..... nộp ngày.....,

Cơ quan thuế..... thông báo:

Hồ sơ đề nghị gia hạn thuế của..... đã đầy đủ thủ tục theo quy định. Cơ quan thuế chấp nhận cho..... được gia hạn nộp tiền thuế, tiền phạt với số tiền là..... đồng từ ngày..... đến hết ngày .....

Trong thời gian được gia hạn nộp tiền thuế, tiền phạt,..... (người nộp thuế) không bị phạt hành chính về hành vi chậm nộp thuế. Khi hết thời gian gia hạn nộp tiền thuế, tiền phạt,..... phải nộp đầy đủ số tiền thuế, tiền phạt vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. Trường hợp..... không nộp đầy đủ và đúng thời hạn nêu trên sẽ bị xử phạt hành chính đối với hành vi vi phạm pháp luật về thuế hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại: ..... địa chỉ: .....

Cơ quan thuế..... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Lưu VT;....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH  
THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số: 04/NOPT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÊN CƠ QUAN THUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**BAN HÀNH THÔNG BÁO**

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số:...../TB-.....

**THÔNG BÁO****Về việc bổ sung/không chấp nhận hồ sơ gia hạn nộp thuế**

Kính gửi:.....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Căn cứ Điều 49 và Điều 51 của Luật Quản lý thuế,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế của..... nộp ngày.....,

Cơ quan thuế..... thông báo:

Hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế của..... không đầy đủ thủ tục theo quy định, cụ thể còn thiếu những nội dung và tài liệu sau đây:

.....  
Đề nghị người nộp thuế hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo này. Trường hợp người nộp thuế không hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn nêu trên, cơ quan thuế sẽ không giải quyết đề nghị gia hạn nộp thuế.

(Hoặc: Không chấp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị gia hạn nộp thuế của..... nộp ngày..... do không thuộc trường hợp được gia hạn nộp thuế).

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại:..... địa chỉ: .....

Cơ quan thuế..... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT;....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH  
THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số: 01/UNTH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

(TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
(TÊN CƠ QUAN THUẾ) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

**HỢP ĐỒNG ỦY NHIỆM THU THUẾ**

- Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;
- Căn cứ Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế;
- Căn cứ Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân;
- Căn cứ Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ;

- Căn cứ các Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế và Pháp lệnh Phí, lệ phí,

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm .....

Tại: .....

Chúng tôi gồm:

**I. BÊN ỦY NHIỆM THU THUẾ:**

Cơ quan thuế: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: .....

Đại diện là: Ông (Bà) ..... Chức vụ: .....

**II. BÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM THU THUẾ:**

Tên tổ chức, cá nhân:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Đại diện là: Ông (Bà) ..... Chức vụ:.....

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng ủy nhiệm thu một số khoản thuế và thu khác (sau đây gọi chung là thuế) với những điều khoản như sau:

**Điều 1. Phạm vi ủy nhiệm thu**

1. Cơ quan thuế..... ủy nhiệm cho..... thực hiện thu một số khoản thuế thuộc phạm vi quản lý của cơ quan thuế trên địa bàn.....

(2. Các khoản thuế được ủy nhiệm thu bao gồm:

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- Thuế nhà đất;
- Thuế đối với hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán;
- Thuế thu nhập cá nhân.

3. .... trong phạm vi được ủy nhiệm thực hiện các công việc sau đây:

- Hướng dẫn người nộp thuế khai thuế; đôn đốc người nộp thuế nộp tờ khai thuế, nộp thuế;

- Thu tờ khai thuế, thu thuế từ người nộp thuế và nộp tờ khai thuế cho cơ quan thuế;

- Rà soát và báo cáo các trường hợp thuộc diện khai thuế, nộp thuế mà không chấp hành;

- Chuyển quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế do cơ quan thuế giao đến người nộp thuế;

- Cung cấp thông tin về tình hình phát sinh mới hoặc thay đổi thông tin về người nộp thuế trên địa bàn được ủy nhiệm thu;

- Thu tiền thuế từ người nộp thuế và nộp vào tài khoản thu Ngân sách Nhà nước).

**Điều 2. Quyền hạn và trách nhiệm của bên ủy nhiệm thu**

(1. Thông báo công khai về các trường hợp thuộc diện ủy nhiệm thu để người nộp thuế biết và thực hiện. ....

2. Phát hành thông báo nộp thuế giao cho bên được ủy nhiệm thu thuế cùng với sổ bộ thuế đã duyệt. Thời gian giao thông báo nộp thuế cho ủy nhiệm thu thuế trước khi hết thời hạn gửi thông báo nộp thuế tối thiểu là 10 ngày.

3. Cấp phát đầy đủ, kịp thời biên lai thu thuế cho bên được ủy nhiệm thu thuế và hướng dẫn bên được ủy nhiệm thu thuế quản lý, sử dụng biên lai đúng quy định.

4. Chi trả kinh phí ủy nhiệm thu theo hợp đồng ủy nhiệm thu đã ký.

5. Kiểm tra, giám sát tình hình thu nộp tiền thuế của bên được ủy nhiệm thu thuế).

### **Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm của bên được ủy nhiệm thu**

(1. Trong quá trình thực hiện các công việc thuộc phạm vi được ủy nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Hợp đồng này, bên được ủy nhiệm thu có các quyền hạn và trách nhiệm như sau:

1.1. Trường hợp phải thu từ khai thuế từ người nộp, bên được ủy nhiệm thu có trách nhiệm giải thích, hướng dẫn người nộp thuế về các quy định của pháp luật thuế, trách nhiệm đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế; cung cấp mẫu tờ khai thuế và hướng dẫn cách kê khai thuế; đôn đốc người nộp thuế khai thuế và thu từ khai thuế từ người nộp thuế để nộp cho cơ quan thuế đã ủy nhiệm thu thuế theo đúng thời hạn quy định.

1.2. Khi nhận thông báo thuế từ cơ quan thuế, bên được ủy nhiệm thu phải thực hiện đối chiếu với sổ bộ thuế, nếu thông báo thuế không đúng, không đủ so với sổ bộ thuế thì phản ảnh kịp thời để cơ quan thuế phát hành lại thông báo nộp thuế cho đúng với sổ bộ thuế.

Bên được ủy nhiệm thu phải gửi thông báo thuế cho người nộp thuế trước ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế ghi trên thông báo thuế ít nhất là 5 ngày. Khi gửi thông báo thuế cho người nộp thuế, bên được ủy nhiệm thu phải yêu cầu người nhận thông báo ký xác nhận; đôn đốc người nộp thuế nộp thuế đúng thời hạn.

1.3. Tổ chức thu nộp thuế; sau khi đã kiểm tra và nhận đủ tiền thuế, người trực tiếp thu phải viết và giao biên lai thu thuế cho người nộp thuế.

1.4. Bên được ủy nhiệm thu thuế có trách nhiệm nộp đầy đủ, kịp thời tiền thuế và các khoản thu khác đã thu vào Ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước. Khi nộp tiền thuế về Kho bạc Nhà nước, bên ủy nhiệm thu phải lập bảng kê chứng từ thu và lập giấy nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước bằng tiền mặt; Kho bạc Nhà nước chuyển chứng từ cho cơ quan thuế số tiền ủy nhiệm thu đã nộp để theo dõi và quản lý. Thời gian bên ủy nhiệm thu thuế phải nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước tối đa không quá 5 ngày kể từ ngày thu tiền đối với địa bàn thu thuế là các xã vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn; không quá 3 ngày đối với các địa bàn khác; trường

*hợp số tiền thuế đã thu vượt quá 10 triệu đồng thì phải nộp ngay vào Ngân sách Nhà nước.*

*1.5. Quyết toán số tiền thuế thu được và biên lai thu thuế với cơ quan thuế:*

*a) Quyết toán số tiền thuế thu được:*

*Chậm nhất ngày 05 tháng sau, bên được ủy nhiệm thu thuế phải lập báo cáo số đã thu, đã nộp của tháng trước gửi cơ quan thuế. Báo cáo thu nộp phải phản ánh được số phải thu, số đã thu, số còn tồn đọng, nguyên nhân tồn đọng và các giải pháp đôn đốc thu nộp tiếp. Chi cục thuế nhận được báo cáo thu nộp của bên được ủy nhiệm thu thuế phải kiểm tra cụ thể từng biên lai đã thu, số thuế đã thu, số thuế đã nộp ngân sách, đối chiếu với số thuế đã thực nộp có xác nhận của Kho bạc, nếu có số chênh lệch phải lập biên bản xác định rõ nguyên nhân để quy trách nhiệm cụ thể.*

*b) Quyết toán biên lai thuế:*

*Mỗi tháng 1 lần chậm nhất ngày 05 tháng sau, bên được ủy nhiệm thu thuế phải lập bảng thanh toán các loại biên lai thuế, phí, lệ phí đã sử dụng, số còn tồn theo từng loại biên lai với cơ quan thuế theo đúng quy định.*

*Sau 10 ngày kể từ ngày kết thúc năm dương lịch, bên được ủy nhiệm thu thuế phải lập báo cáo quyết toán sử dụng biên lai thuế với cơ quan thuế về số biên lai thuế, phí, lệ phí đã sử dụng và chuyển tồn các loại biên lai sang năm sau.....*

*1.6. Theo dõi và báo cáo với cơ quan thuế các trường hợp phát sinh người nộp thuế mới hoặc thay đổi quy mô, ngành hàng của người nộp thuế trên địa bàn ủy nhiệm thu.*

*2. Bên được ủy nhiệm thu thuế không được quyền ủy nhiệm lại cho bất cứ bên thứ ba nào việc thực hiện hợp đồng ủy nhiệm thu đã ký với cơ quan thuế).*

#### **Điều 4. Kinh phí ủy nhiệm thu**

*Bên được ủy nhiệm thu được hưởng thù lao ủy nhiệm thu trích từ kinh phí hoạt động của cơ quan thuế theo mức:*

- Bằng .... % tổng số thuế thu được đối với thuế ...;*
- Bằng .... % tổng số thuế thu được đối với thuế ...;*
- Bằng .... % tổng số thuế thu được đối với thuế ...;*

#### **Điều 5. Thời hạn ủy nhiệm thu**

*1. Thời hạn ủy nhiệm thu theo hợp đồng này là..... năm, kể từ ngày..... đến hết ngày.....*

2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến trước thời điểm kết thúc thời hạn ủy nhiệm thu, hai bên có thể thỏa thuận gia hạn hợp đồng.

Trường hợp không có thỏa thuận gia hạn hợp đồng thì hợp đồng đương nhiên hết hiệu lực khi kết thúc thời hạn nêu tại điểm 1 Điều này. Hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng ủy nhiệm thu.

### **Điều 6. Xử lý vi phạm**

Mọi hành vi chậm thanh toán biên lai, chậm nộp tiền thuế đã thu vào ngân sách nhà nước đều coi là hành vi xâm tiêu tiền thuế; thu thuế không viết biên lai, hoặc viết không đúng chủng loại biên lai thuế phù hợp, bên được ủy nhiệm thu thuế sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 7. Điều khoản thi hành**

1. Hai bên cam kết thực hiện mọi điều khoản đã cam kết trong hợp đồng với tinh thần hợp tác, hỗ trợ. Trường hợp phát sinh hoàn cảnh ảnh hưởng đến việc thực hiện hợp đồng hai bên sẽ thảo luận để thống nhất giải quyết.

2. Mọi sự sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được lập thành văn bản có sự nhất trí của hai bên.

Hợp đồng này gồm có..... trang, được lập thành.... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ.... bản và có hiệu lực kể từ ngày...../.

**BÊN ỦY NHIỆM THU**

**BÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM THU**

*(chức danh người đại diện)*

*(chức danh người đại diện - nếu có)*

*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)*

*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)*



**Mẫu số: 02/UNTH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN THUẾ CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .....

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG ỦY NHIỆM THU THUẾ**

- Căn cứ Hợp đồng ủy nhiệm thu số..... giữa..... và..... ngày.....,  
Hôm nay, ngày..... tháng..... năm.....

Tại: .....

Chúng tôi gồm:

**BÊN ỦY NHIỆM THU THUẾ**

Cơ quan thuế:.....

Đại diện là: Ông (Bà) ..... Chức vụ:.....

**BÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM THU THUẾ**

Tên tổ chức, cá nhân: .....

Đại diện là: Ông (Bà) ..... Chức vụ:.....

Hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng ủy nhiệm thu số.....  
giữa ..... và ..... ngày..... như sau:

**1. Về thu nộp thuế và sử dụng biên lai thuế:****1.1. Về tình hình thu nộp thuế:**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT | Loại thuế được UNT | Số tiền thuế phải thu | Số tiền thuế đã thu | Số tiền thuế còn phải thu | Số tiền thuế đã nộp NSNN |             |               | Số tiền thuế đã thu chưa nộp NSNN |
|-----|--------------------|-----------------------|---------------------|---------------------------|--------------------------|-------------|---------------|-----------------------------------|
|     |                    |                       |                     |                           | Số tiền                  | Số biên lai | Ngày biên lai |                                   |
| (1) | (2)                | (3)                   | (4)                 | (5)=(3)<br>-(4)           | (6)                      | (7)         | (8)           | (9)=(4)-<br>(6)                   |
| 1   | Thuế ...           |                       |                     |                           |                          |             |               |                                   |
| 2   | Thuế ...           |                       |                     |                           |                          |             |               |                                   |

| STT | Loại thuế được UNT | Số tiền thuế phải thu | Số tiền thuế đã thu | Số tiền thuế còn phải thu | Số tiền thuế đã nộp NSNN |             |               | Số tiền thuế đã thu chưa nộp NSNN |
|-----|--------------------|-----------------------|---------------------|---------------------------|--------------------------|-------------|---------------|-----------------------------------|
|     |                    |                       |                     |                           | Số tiền                  | Số biên lai | Ngày biên lai |                                   |
| (1) | (2)                | (3)                   | (4)                 | (5)=(3)-<br>-(4)          | (6)                      | (7)         | (8)           | (9)=(4)-<br>(6)                   |
| 3   | Thuế ...           |                       |                     |                           |                          |             |               |                                   |
| 4   | Thuế ...           |                       |                     |                           |                          |             |               |                                   |
| 5   | Thuế ...           |                       |                     |                           |                          |             |               |                                   |
| 6   | Thuế ...           |                       |                     |                           |                          |             |               |                                   |
| ... | ....               |                       |                     |                           |                          |             |               |                                   |
|     | <b>Cộng</b>        |                       |                     |                           |                          |             |               |                                   |

Danh sách người nộp thuế còn nợ tiền thuế (kèm theo).

**1.2. Về tình hình sử dụng biên lai thuế:**

- Số biên lai thuế cơ quan ủy nhiệm thu cấp phát:
- Số biên lai thuế đã sử dụng:
- Số biên lai thuế chưa sử dụng:

**1.3. Về nguyên nhân, biện pháp xử lý số tiền thuế còn nợ đọng, số tiền thuế đã thu nhưng chưa nộp NSNN và số biên lai thuế chưa sử dụng:**

**2. Về việc thanh toán thù lao ủy nhiệm thu:**

- Tổng thù lao ủy nhiệm thu cơ quan ủy nhiệm thu được hưởng:
- Tổng thù lao ủy nhiệm thu cơ quan thuế đã thanh toán:
- Tổng thù lao ủy nhiệm thu cơ quan thuế còn phải thanh toán cho bên ủy nhiệm thu (nếu có):

**3. Các vấn đề khác (nếu có):** Hành vi vi phạm hợp đồng của các bên, trách nhiệm của các bên trong việc giải quyết các vấn đề còn tồn tại...

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành.... bản có giá trị pháp lý như nhau.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau: .....

**BÊN ỦY NHIỆM THU**

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

**BÊN ĐƯỢC ỦY NHIỆM THU**

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

Ký, ghi rõ họ tên

**Mẫu số: 03/UNTH***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NỘP THUẾ  
THEO HỢP ĐỒNG ỦY NHIỆM THU**

- Căn cứ Hợp đồng ủy nhiệm thu thuế số.....HĐ/UNT ngày... tháng... năm 200x;

UBND xã..... do Ông (Bà)..... làm đại diện tổng hợp báo cáo việc thu nộp thuế theo hợp đồng ủy nhiệm thu như sau:

| <b>STT</b> | <b>Loại thuế được UNT</b> | <b>Số tiền thuế phải thu theo sổ bộ của cơ quan thuế</b> | <b>Số tiền thuế đã thu</b> | <b>Số tiền thuế còn nợ đọng</b> |
|------------|---------------------------|--|----------------------------|---------------------------------|
| (1)        | (2)                       | (3)  | (4)                        | (5)                             |
| 1          | Thuế ...                  |  |                            |                                 |
| 2          | Thuế ...                  |  |                            |                                 |
| 3          | Thuế ...                  |  |                            |                                 |
| 4          | Thuế ...                  |  |                            |                                 |
| 5          | Thuế ...                  |  |                            |                                 |
| 6          | Thuế ...                  |  |                            |                                 |
|            | <b>Cộng</b>               |  |                            |                                 |

Danh sách các hộ gia đình, các cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh còn nợ tiền thuế đính kèm theo.

Nguyên nhân dẫn đến việc nợ đọng tiền thuế như trên:

-

-.....

UBND xã thông báo để cơ quan thuế biết và có biện pháp phối hợp cùng thu tiền thuế nợ đọng./.

**Nơi gửi:**

- Chi cục thuế

- .....

**TM. UBND xã, phường***(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

**Mẫu số: 04/UNTH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO QUYẾT TOÁN SỬ DỤNG BIÊN LAI THUẾ**

- Căn cứ Hợp đồng ủy nhiệm thu thuế số..... HĐ/UNT ngày... tháng.... năm 200x;  
UBND xã..... do Ông (Bà)..... làm đại diện tổng hợp báo cáo việc thu  
nộp thuế theo hợp đồng ủy nhiệm thu như sau:

| <b>STT</b> | <b>Loại biên lai thuế<br/>đã nhận</b>                           | <b>Số xeri<br/>(từ số... đến<br/>số....)</b> | <b>Số xeri đã<br/>sử dụng</b> | <b>Số xeri chưa<br/>sử dụng</b> |
|------------|---|--|-------------------------------|---------------------------------|
| (1)        | (2)   | (3)  | (4)                           | (5)                             |
| 1          | Biên lai thu thuế ...<br>- quyền số 1<br>- quyền số 2<br>- ...  |  |                               |                                 |
| 2          | Biên lai thu thuế ...:<br>- quyền số 1<br>- quyền số 2<br>- ... |  |                               |                                 |
| 3          | Biên lai thu thuế ...:<br>- quyền số 1<br>- quyền số 2<br>- ... |  |                               |                                 |

| <b>STT</b> | <b>Loại biên lai thuế đã nhận</b>                               | <b>Số xeri (từ số... đến số...)</b> | <b>Số xeri đã sử dụng</b> | <b>Số xeri chưa sử dụng</b> |
|------------|---|-------------------------------------|---------------------------|-----------------------------|
| (1)        | (2)   | (3)                                 | (4)                       | (5)                         |
| 4          | Biên lai thu thuế ...:<br>- quyền số 1<br>- quyền số 2<br>- ... |                                     |                           |                             |
| 5          | Biên lai thu thuế ...:<br>- quyền số 1<br>- quyền số 2<br>- ... |                                     |                           |                             |
| ...        | ....  |                                     |                           |                             |

UBND xã, phường..... thông báo để Chi cục thuế quận, huyện... được biết./.

**Nơi gửi:**

- Chi cục thuế

-

-

**TM. UBND xã, phường**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Mẫu số: 02/HTQT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ  
KHẤU TRỪ THUẾ NƯỚC NGOÀI VÀO THUẾ PHẢI NỘP TẠI VIỆT NAM  
THEO HIỆP ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ**

.....  
(TÊN NƯỚC KÝ KẾT)

(Áp dụng cho các tổ chức, cá nhân là đối tượng cư trú của Việt Nam)

Đề nghị đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp:

A. Áp dụng cho tổ chức ; B. Áp dụng cho cá nhân; AB. Áp dụng cho cả cá nhân và tổ chức

**I. ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ**

1. Người nộp thuế:

|        | A. Tổ chức: <input type="checkbox"/>  |                          | B. Cá nhân: <input type="checkbox"/> |                          |
|--------|---|--------------------------|--------------------------------------|--------------------------|
| 1.1    | Tên đầy đủ:.....<br>A. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số..... <input type="checkbox"/><br>B. CMND <input type="checkbox"/> B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/><br>Số:.....<br>Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp..... |                          |                                      |                          |
| 1.2    | Tên sử dụng trong giao dịch.....  |                          |                                      |                          |
| 1.3    | Tư cách pháp lý   |                          |                                      |                          |
|        | A. Pháp nhân  | <input type="checkbox"/> | B. Cá nhân hành nghề độc lập         | <input type="checkbox"/> |
|        | A. Liên danh không tạo pháp nhân  | <input type="checkbox"/> | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc       | <input type="checkbox"/> |
|        | A.B. Khác   | <input type="checkbox"/> |                                      |                          |
|        | Nêu rõ:.....  |                          |                                      |                          |
| 1.4. a | Địa chỉ tại Việt Nam:.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax: ..... E-mail:.....<br>Địa chỉ trên là:<br>A. Trụ sở chính <input type="checkbox"/> B. Nhà ở thường trú <input type="checkbox"/> AB. Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ:.....            |                          |                                      |                          |

|       |  |  |  |
|-------|--|--|--|
| 1.4.b | Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ nêu trên).....<br>Số điện thoại:..... Số Fax: ..... E-mail: .....   |  |  |
| 1.5   | Quốc tịch:<br><i>AB. Việt Nam</i> <input type="checkbox"/> <i>AB. Nước ký kết</i> <input type="checkbox"/> <i>AB. Nước khác</i> <input type="checkbox"/> .....   |  |  |
| 1.6   | Mã số thuế tại Việt Nam (nếu có): .....  |  |  |
| 1.7.a | Địa chỉ tại Nước ký kết:.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....<br>Địa chỉ trên là:<br><i>A. Văn phòng ĐD</i> <input type="checkbox"/> <i>A. Cơ sở thường trú</i> <input type="checkbox"/> <i>B. Nơi làm việc</i><br><input type="checkbox"/> <i>B. Nơi lưu trú</i> <input type="checkbox"/> <i>AB. Khác</i> <input type="checkbox"/> <i>Nêu rõ:.....</i> |  |  |
| 1.7.b | Địa chỉ giao dịch tại Nước ký kết (nếu khác với địa chỉ nêu trên).....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail: .....   |  |  |
| 1.8   | Mã số thuế tại Nước ký kết (nếu có).....   |  |  |

## 2. Đại diện được ủy quyền<sup>1</sup>:

|     |  |  |  |
|-----|--|--|--|
| 2.1 | Tên đầy đủ:.....<br><i>A. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số.....</i> <input type="checkbox"/><br><i>B. CMND</i> <input type="checkbox"/> <i>B. Hộ chiếu</i> <input type="checkbox"/><br>Số: ..... |  |  |
|     | Ngày cấp:...../...../..... tại..... Cơ quan cấp.....   |  |  |
| 2.2 | Địa chỉ:.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....   |  |  |
| 2.3 | Mã số thuế (nếu có):.....  |  |  |
| 2.4 | Tư cách pháp lý  |  |  |
|     | <i>A. Pháp nhân</i> <input type="checkbox"/>   | <i>B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc</i> <input type="checkbox"/> |  |
|     | <i>A. Liên danh không tạo pháp nhân</i> <input type="checkbox"/>   | <i>AB. Khác</i> <input type="checkbox"/>                       |  |
|     | <i>AB. Đại lý thuế</i> <input type="checkbox"/>  | <i>Nêu rõ:.....</i>  |  |

## II. ĐỐI TƯỢNG CHI TRẢ THU NHẬP

(Trường hợp nhiều đối tượng chi trả thu nhập, phải lập bảng kê kèm theo Giấy đề nghị này với đầy đủ các thông tin dưới đây)

<sup>1</sup> Trường hợp đối tượng nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện các thủ tục áp dụng Hiệp định, bên được ủy quyền phải kê khai đầy đủ các thông tin kể cả phần I.1. của mẫu đơn này.

|   |   |                          |  |                          |
|---|---|--------------------------|--|--------------------------|
| 1 | Tên đầy đủ:.....<br><i>A. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số</i> ..... <input type="checkbox"/><br><i>B. CMND</i> <input type="checkbox"/> <i>B. Hộ chiếu</i> <input type="checkbox"/><br>Số: .....<br>Ngày cấp:...../...../..... tại..... Cơ quan cấp..... |                          |  |                          |
| 2 | Địa chỉ:.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....  |                          |  |                          |
| 3 | Mã số thuế (nếu có):.....   |                          |  |                          |
| 4 | Tư cách pháp lý   |                          |  |                          |
|   | A. Pháp nhân  | <input type="checkbox"/> | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc         | <input type="checkbox"/> |
|   | <i>A. Liên danh không tạo pháp nhân</i>   | <input type="checkbox"/> | <i>AB. Khác</i><br><i>Nêu rõ:.....</i> | <input type="checkbox"/> |

### III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ

1. Năm đề nghị áp dụng Hiệp định:.....
2. Đối tượng đề nghị khấu trừ thuế đã nộp ở nước ngoài điền các thông tin được ghi tại các mục dưới đây.
  - 2.1. Số thuế đề nghị khấu trừ trực tiếp
    - Số thu nhập chịu thuế ở nước ngoài:.....
    - Loại thu nhập:.....
    - Thời gian phát sinh thu nhập:.....
    - Thuế suất:.....
    - Số thuế đã nộp ở nước ngoài:.....
  - 2.2. Số thuế khoán đề nghị khấu trừ:.....
    - Số thu nhập nhận được ở nước ngoài thuộc diện khoán thuế:.....
    - Loại thu nhập:.....
    - Thời gian phát sinh thu nhập:.....
    - Thuế suất:.....
  - 2.3. Số thuế đề nghị khấu trừ gián tiếp:.....
    - Số thu nhập chịu thuế ở nước ngoài:.....
    - Loại thu nhập:.....
    - Thời gian phát sinh thu nhập:.....
    - Thuế suất:.....
    - Số thuế đã nộp ở nước ngoài:.....



**IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH PHÁT SINH THU NHẬP LIÊN QUAN ĐẾN SỐ THUẾ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG HIỆP ĐỊNH**

1. Giải trình tóm tắt về giao dịch:

.....  
.....

2. Tài liệu gửi kèm:

1.

2.

3.....

Tôi cam kết các thông tin và tài liệu đã cung cấp là trung thực và đầy đủ và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin và tài liệu này.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

*Ngày..... tháng..... năm.....*

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI  
NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu

**Mẫu số: 03/HTQT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)***GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN SỐ THUẾ ĐÃ NỘP TẠI VIỆT NAM  
THEO HIỆP ĐỊNH GIỮA VIỆT NAM VÀ**

.....

**(TÊN NƯỚC KÝ KẾT)***(Dành cho các tổ chức, cá nhân là đối tượng cư trú nước ngoài)*

Đề nghị đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp:

A. Áp dụng cho tổ chức ; B. Áp dụng cho cá nhân; AB. Áp dụng cho cả cá nhân và tổ chức

**I. ĐỐI TƯỢNG ĐỀ NGHỊ****1. Người nộp thuế:** 

|       | <b>A. Tổ chức:</b> <input type="checkbox"/>   | <b>B. Cá nhân:</b> <input type="checkbox"/>             |
|-------|---|---|
| 1.1   | Tên đầy đủ:.....<br>A. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số..... <input type="checkbox"/><br>B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/><br>Số: .....<br>Ngày cấp:...../...../..... tại..... Cơ quan cấp.....  |   |
| 1.2   | Tên sử dụng trong giao dịch.....  |   |
| 1.3.a | Địa chỉ tại Việt Nam.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail: .....<br>Địa chỉ trên là:<br>A. Văn phòng ĐD A. Cơ sở thường trú <input type="checkbox"/> B. Nơi làm việc <input type="checkbox"/><br>B. Nơi lưu trú <input type="checkbox"/> AB. Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ: ..... |   |
| 1.3.b | Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ nêu trên) .....<br>Số điện thoại:..... Số Fax: ..... E-mail: .....   |   |
| 1.4   | Mã số thuế tại Việt Nam (nếu có):.....  |   |
| 1.5   | Thời gian có mặt tại Việt Nam hoặc thực hiện hoạt động tại Việt Nam: .....  |   |
| 1.6   | Địa chỉ tại Nước ký kết: .....<br>Số điện thoại:..... Số Fax: ..... E-mail: .....   |   |
| 1.7   | Tư cách pháp lý   |   |
|       | A. Pháp nhân <input type="checkbox"/>   | B. Cá nhân hành nghề độc lập <input type="checkbox"/>   |
|       | A. Liên danh không tạo pháp nhân <input type="checkbox"/>   | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc <input type="checkbox"/> |
|       | AB. Khác <input type="checkbox"/>   | Nêu rõ:.....  |
| 1.8   | Mã số thuế tại Nước ký kết (nếu có).....  |   |

**2. Đại diện được ủy quyền<sup>1</sup>:** 

|     |   |                          |                                |                          |
|-----|---|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| 2.1 | Tên đầy đủ:.....<br><i>A. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số</i> ..... <input type="checkbox"/><br><i>B. CMND</i> <input type="checkbox"/> <i>B. Hộ chiếu</i> <input type="checkbox"/><br>Số: .....<br>Ngày cấp:...../...../..... tại..... Cơ quan cấp..... |                          |                                |                          |
| 2.2 | Địa chỉ:.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....  |                          |                                |                          |
| 2.3 | Mã số thuế (nếu có):.....   |                          |                                |                          |
| 2.4 | Tư cách pháp lý   |                          |                                |                          |
|     | A. Pháp nhân  | <input type="checkbox"/> | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc | <input type="checkbox"/> |
|     | <i>A. Liên doanh không tạo thành pháp nhân</i>  | <input type="checkbox"/> | <i>AB. Khác</i>                | <input type="checkbox"/> |
|     | <i>AB. Đại lý thuế (nếu có)</i>   | <input type="checkbox"/> | <i>Nêu rõ:.....</i>            |                          |

**II. ĐỐI TƯỢNG CHI TRẢ THU NHẬP**

(Trường hợp nhiều đối tượng chi trả thu nhập, phải lập bảng kê kèm theo Giấy đề nghị này)

|   |   |                          |                                |                          |
|---|---|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| 1 | Tên đầy đủ:.....<br><i>A. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số</i> ..... <input type="checkbox"/><br><i>B. CMND</i> <input type="checkbox"/> <i>B. Hộ chiếu</i> <input type="checkbox"/><br>Số:.....<br>Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp..... |                          |                                |                          |
| 2 | Địa chỉ:.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....  |                          |                                |                          |
| 3 | Mã số thuế (nếu có):.....   |                          |                                |                          |
| 4 | Tư cách pháp lý   |                          |                                |                          |
|   | A. Pháp nhân  | <input type="checkbox"/> | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc | <input type="checkbox"/> |
|   | <i>A. Liên danh không tạo pháp nhân</i>   | <input type="checkbox"/> | <i>AB. Khác</i>                | <input type="checkbox"/> |
|   |   |                          | <i>Nêu rõ:.....</i>            |                          |

<sup>1</sup> Trường hợp đối tượng nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện các thủ tục áp dụng Hiệp định, bên được ủy quyền phải kê khai đầy đủ các thông tin kể cả phần I.1. của mẫu đơn này.

**III. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ**

1. Năm đề nghị áp dụng Hiệp định:.....

2. Đối tượng đề nghị, tùy theo mục đích xin áp dụng Hiệp định, lựa chọn và điền các thông tin được ghi tại các mục từ mục a đến b dưới đây.

**a) Xác nhận số thuế đã nộp tại Việt Nam:**

a.1) Số thu nhập chịu thuế tại Việt Nam: .....

a.2) Loại thu nhập: .....

a.3) Thời gian phát sinh thu nhập: .....

a.4) Số thuế đã nộp: .....

**b) Xác nhận số thuế phát sinh tại Việt Nam nhưng không phải nộp do được hưởng ưu đãi thuế:**

b.1) Số thu nhập thuộc diện được ưu đãi:.....

b.2) Loại thu nhập:.....

b.3) Thời gian phát sinh thu nhập:.....

b.4) Số thuế/thuế suất ưu đãi: .....

**IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH PHÁT SINH THU NHẬP LIÊN QUAN ĐẾN SỐ THUẾ ĐỀ NGHỊ ÁP DỤNG HIỆP ĐỊNH**

1. Giải trình tóm tắt về giao dịch: .....

.....  
.....

2. Tài liệu gửi kèm:

1.

2.

3.

Tôi cam kết các thông tin và tài liệu đã cung cấp là trung thực và đầy đủ và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin và tài liệu này.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày..... tháng..... năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA  
NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu

**Mẫu số: 04/HTQT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**TỔNG CỤC THUẾ**  
*General Department of  
Taxation*

Cục Thuế.....

Tax Department of.....

Số (No.):

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Socialist Republic of Vietnam

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Independence – Freedom – Happiness

....., ngày (day)..... tháng (month).... năm (year)...

**GIẤY XÁC NHẬN THUẾ THU NHẬP ĐÃ NỘP TẠI VIỆT NAM****Certificate of Income Tax Paid in Vietnam**

(Sử dụng cho thuế thu nhập cá nhân hoặc thu nhập doanh nghiệp)

*To be used for Personal Income Tax or Business Income Tax*

**I. NGƯỜI NỘP THUẾ:****TAXPAYER**

Đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp: A. Áp dụng cho tổ chức; B. Áp dụng cho cá nhân; AB. Áp dụng cho cả cá nhân và tổ chức.

**Tick off (x) in the relevant box: A.for Entity ; B.for Individual ; AB. for Both**

|   | <b>A. Tổ chức:</b> <input type="checkbox"/><br><i>Entity</i>   | <b>B. Cá nhân:</b> <input type="checkbox"/><br><i>Individual</i> |
|---|--|--|
| 1 | Tên đầy đủ<br><i>Full name</i> .....<br>A. Giấy phép thành lập <input type="checkbox"/> B. CMND <input type="checkbox"/> B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/><br><i>Incorporation license</i> <i>ID</i> <i>Passport</i><br>Số/Number:.....<br>Ngày cấp: ...../...../..... tại..... Cơ quan cấp.....<br><i>Issuing date:dd/mm/yy</i> <i>in</i> <i>Issuing authority</i> |  |
| 2 | Tên sử dụng trong giao dịch.....<br><i>Name used in transaction</i>  |  |



|  |  |
|--|--|
| A. Văn phòng ĐD <input type="checkbox"/><br><i>Representative Office</i><br>A. Cơ sở thường trú <input type="checkbox"/><br><i>Permanent Establishment</i> | B. Nơi lưu trú <input type="checkbox"/><br><i>Domicile</i><br>AB. Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ:.....<br><i>Other Specify</i> |
|--|--|

## II. XÁC NHẬN SỐ THUẾ ĐÃ NỘP

*Certifying tax paid*

### 1. Kỳ tính thuế

*Taxable period*

từ ngày...../...../..... đến...../...../.....

*From dd/mm/yy to dd/mm/yy*

### 2. Thuế đã nộp

*Tax paid*

| Loại thu nhập<br><i>Type of Income</i> | Số thu nhập chịu thuế<br><i>Taxable income</i> | Số thuế phải nộp<br><i>Tax payable</i>          |  |  | Số thuế đã nộp*<br><i>Tax paid</i> | Ngày nộp<br><i>Due date</i> |
|--|--|---|--|--|------------------------------------|-----------------------------|
|  |  | Số thuế phải nộp<br><i>Total of tax payable</i> | Số thuế thực phải nộp<br><i>Actual tax due</i> | Số thuế được miễn giảm<br><i>Exempted or reduced amount of tax</i> |                                    |                             |
|  |  |   |  |  |                                    |                             |
|  |  |   |  |  |                                    |                             |
|  |  |   |  |  |                                    |                             |

\* Tổng số thuế đã nộp bằng chữ (*Total tax paid in words*) :.....

Cục thuế tỉnh/thành phố.....xác nhận đã thu (và/hoặc miễn, giảm) số thuế thu nhập của đối tượng nộp thuế nêu trên.

*It is hereby certified that the TaxDepartment of..... has received (and/or granted the exemption, the reduction of) the mentioned income tax amount from (to) the above taxpayer.*

**Cục trưởng Cục thuế.....**  
**Director of Tax Department of.....**

*Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu - (Sign, name and seal)*

**Mẫu số: 05/HTQT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**TỔNG CỤC THUẾ**  
**General Department of**  
**Taxation**

Cục Thuế.....

Tax Department of.....

Số (No.):

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Socialist Republic of Vietnam

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Independence – Freedom – Happiness

....., ngày (day)..... tháng (month).... năm (year)...

**GIẤY XÁC NHẬN THUẾ THU NHẬP ĐÃ NỘP TẠI VIỆT NAM**  
**ĐỐI VỚI THU NHẬP TỪ TIỀN LÃI CỔ PHẦN, LÃI TIỀN CHO VAY,**  
**TIỀN BẢN QUYỀN HOẶC PHÍ DỊCH VỤ KỸ THUẬT**  
**CERTIFICATE OF TAX PAID ON DIVIDEND, INTEREST, ROYALTY OR**  
**TECHNICAL FEE**

Cục thuế tỉnh/thành phố..... xác nhận  
đã thu (và/hoặc miễn, giảm) số thuế thu nhập của đối tượng nộp thuế dưới đây đối  
với thu nhập từ:

*The Tax Department of.....certifies that it has  
received (and/or granted the exemption, the reduction of) the income tax amount  
from (to) the following taxpayer in respect of income on:*

Tiền lãi cổ phần  Lãi tiền cho vay  Tiền bản quyền  Phí dịch vụ kỹ thuật   
*Dividend Interest Royalty Technical fee*

**Đối tượng thực hưởng (beneficial owner)**

Tên (Name): .....

Địa chỉ (kinh doanh hoặc nơi cư trú): .....

*Address (of business or resident place)*

Mã số thuế (hoặc chứng minh thư/hộ chiếu): .....

*Tax identification number (or I.D card/passport)*

**Đối tượng được ủy quyền nhận thu nhập** (trong trường hợp không phải là  
đối tượng thực hưởng)

*Designated person as beneficiary (other than the beneficial owner)*



Tên (Name): .....

Địa chỉ (kinh doanh hoặc nơi cư trú): .....

*Address (of business or resident place)*

Mã số thuế (hoặc chứng minh thư/hộ chiếu): .....

*Tax identification number (or I.D card/passport)*

**Đối tượng trả thu nhập** (*Income payer*)

Tên (Name): .....

Địa chỉ (kinh doanh hoặc nơi cư trú): .....

*Address (of business or resident place)*

Mã số thuế (hoặc chứng minh thư/hộ chiếu): .....

*Tax identification number (or I.D card/passport)*

**Lý do chi trả thu nhập** (*reason for which the payment is made*):

.....  
 .....  
 .....

| Thu nhập<br>chịu thuế<br><i>Taxable<br/>income</i> | Số thuế phải nộp<br><i>Tax payable</i>                         |  |  | Số thuế<br>đã nộp*<br><i>Tax paid</i> | Ngày nộp<br><i>Due date</i> |
|--|--|--|--|---------------------------------------|-----------------------------|
|  | Tổng số<br>thuế phải<br>nộp<br><i>Total of tax<br/>payable</i> | Số thuế<br>thực phải<br>nộp<br><i>Actual tax<br/>due</i> | Số thuế<br>được miễn<br>giảm<br><i>Exempted or<br/>reduced<br/>amount of tax</i> |                                       |                             |
|  |  |  |  |                                       |                             |

\* Số thuế đã nộp bằng chữ (*Tax paid amount in words*): .....

.....

**Cục trưởng Cục thuế**.....

**Director of Tax Department of**.....

*Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu – (Sign, name and seal)*

**Mẫu số: 06/HTQT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----&-----

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 200.....

Kính gửi:.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CƯ TRÚ CỦA VIỆT NAM**

(Dành cho các tổ chức, cá nhân là đối tượng cư trú của Việt Nam)

**I. Người nộp thuế** 

**Đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp:** A. Áp dụng cho tổ chức; B. Áp dụng cho cá nhân; AB. Áp dụng cho cả cá nhân và tổ chức.

|     | <b>A. Tổ chức</b> <input type="checkbox"/>  | <b>B. Cá nhân</b> <input type="checkbox"/> |
|-----|---|--|
| 1   | Tên đầy đủ:.....<br>A. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số..... <input type="checkbox"/><br>B. CMND <input type="checkbox"/> B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/><br>Số:.....<br>Ngày cấp: ...../...../..... tại..... Cơ quan cấp.....                                   |  |
| 2   | Tên sử dụng trong giao dịch.....  |  |
| 3   | Tư cách pháp lý<br>A. Pháp nhân <input type="checkbox"/> B. Cá nhân hành nghề độc lập <input type="checkbox"/><br>A. Liên danh không tạo pháp nhân <input type="checkbox"/> B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc <input type="checkbox"/><br>AB. Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ:..... |  |
| 4.a | Địa chỉ tại Việt Nam:.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....<br>Địa chỉ trên là:<br>A. Trụ sở chính <input type="checkbox"/> B. Nhà ở thường trú <input type="checkbox"/> AB. Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ.....  |  |

|     |   |
|-----|---|
| 4.b | Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam ( <i>nếu khác với địa chỉ nêu trên</i> ).....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....   |
| 5   | Quốc tịch: <i>AB. Việt Nam</i> <input type="checkbox"/> <i>AB. Nước ký kết</i> <input type="checkbox"/> <i>AB. Nước khác</i> <input type="checkbox"/> .....   |
| 6   | Mã số thuế tại Việt Nam ( <i>nếu có</i> ):.....   |
| 7.a | Địa chỉ tại Nước ký kết:.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....<br>Địa chỉ trên là<br><i>A. Văn phòng ĐD</i> <input type="checkbox"/> <i>A. Cơ sở thường trú</i> <input type="checkbox"/> <i>B. Nơi làm việc</i> <input type="checkbox"/><br><i>B. Nơi lưu trú</i> <input type="checkbox"/> <i>AB. Khác</i> <input type="checkbox"/> <i>Nêu rõ</i> ..... |
| 7.b | Địa chỉ giao dịch tại Nước ký kết ( <i>nếu khác với địa chỉ nêu trên</i> ).....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....  |
| 8   | Mã số thuế tại Nước ký kết ( <i>nếu có</i> ):.....  |

Năm đề nghị xác nhận đối tượng cư trú: từ..... đến.....

Thời gian có mặt tại Việt Nam trong các năm xin xác nhận cư trú (*chỉ áp dụng đối với cá nhân*)

1.....

2.....

3.....

Nguồn thu nhập chủ yếu của bản thân cá nhân trong các năm nói trên phát sinh từ (*chỉ áp dụng đối với cá nhân*):

Việt Nam  Nước ký kết  Nước khác .....

## II. Đại diện được ủy quyền<sup>1</sup>:

|   |   |
|---|---|
| 1 | Tên đầy đủ:.....<br><i>A. Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép hành nghề số</i> ..... <input type="checkbox"/><br><i>B. CMND</i> <input type="checkbox"/> <i>B. Hộ chiếu</i> <input type="checkbox"/><br>Số:.....<br>Ngày cấp: ...../...../..... tại..... Cơ quan cấp..... |
|---|---|

<sup>1</sup> Trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện các thủ tục áp dụng Hiệp định, bên được ủy quyền phải kê khai đầy đủ các thông tin kể cả phần I của mẫu Giấy đề nghị này.

|   |                                  |                          |                                |
|---|----------------------------------|--------------------------|--------------------------------|
| 2 | Địa chỉ giao dịch:.....          |                          |                                |
|   | Số điện thoại:.....              | Số Fax:.....             | E-mail:.....                   |
| 3 | Mã số thuế (nếu có):.....        |                          |                                |
| 4 | Tư cách pháp lý                  |                          |                                |
|   | A. Pháp nhân                     | <input type="checkbox"/> | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc |
|   | A. Liên danh không tạo pháp nhân | <input type="checkbox"/> | AB. Khác                       |
|   | AB. Đại lý thuế (nếu có)         | <input type="checkbox"/> | Nêu rõ:.....                   |

**Tài liệu gửi kèm:**

- 1.
- 2.
- 3.

Tôi cam kết các thông tin và tài liệu đã cung cấp là trung thực và đầy đủ và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin và tài liệu này.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày..... tháng.....năm.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu

**Mẫu số: 07/HTQT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**TỔNG CỤC THUẾ**  
**GENERAL DEPARTMENT**  
**OF TAXATION**  
**CỤC THUẾ.....**  
**TAX DEPARTMENT OF**  
**Số/No.:.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**Independence - Freedom - Happiness**

**GIẤY CHỨNG NHẬN CƯ TRÚ**  
**RESIDENCE CERTIFICATE**

Tên đối tượng:.....

Name:.....

Mã số đăng ký thuế (nếu có).....

Tax Identification Number (if any) .....

Địa chỉ:.....

Address:.....

Thế theo Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và ..... về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập, chúng tôi xác nhận rằng đối tượng nêu trên là đối tượng cư trú của Việt Nam dưới góc độ thuế theo luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và phù hợp với quy định tại Hiệp định nói trên trong thời gian từ..... đến.....

In compliance with the Agreement between the Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of..... for the Avoidance of Double Taxation and Prevention of Fiscal Evasion with respect to Taxes on Income, it is hereby certified that the above-mentioned person is, by the laws of the Socialist Republic of Vietnam and in accordance with this Agreement, a resident of Vietnam for the taxation purposes for the period from..... to.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Day..... month..... year

Ký tên (Signature)

Chức vụ người ký (Designation)

**Mẫu số: 01/MGTH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.....tháng .....năm .....

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ MIỄN (GIẢM) THUẾ**

Kính gửi: ...(Tên cơ quan thuế).....

Tên người nộp thuế:.....

Mã số thuế:.....

Địa chỉ: .....

Quận/huyện: ..... Tỉnh/thành phố:.....

Điện thoại: ..... Fax:..... E-mail:.....

Đề nghị được miễn (giảm) thuế với lý do và số thuế miễn (giảm) cụ thể như sau:

**1. Lý do đề nghị miễn (giảm) thuế:**

- .....

(Ghi rõ loại thuế đề nghị miễn (giảm); căn cứ pháp lý và căn cứ thực tế để đề nghị miễn (giảm) thuế: thuộc đối tượng, trường hợp được miễn (giảm) nào, lý do cụ thể như: thu nhập thấp, nghỉ kinh doanh, thiên tai, dịch họa, tai nạn bất ngờ, bị lỗ (ghi cụ thể số tài sản bị thiệt hại, số lỗ)... Trường hợp đề nghị miễn (giảm) thuế tài nguyên thì cần ghi rõ thêm loại tài nguyên, địa điểm, hình thức khai thác, nơi tiêu thụ).

**2. Xác định số thuế được miễn:**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT  | Loại thuế đề nghị miễn (giảm) | Kỳ tính thuế | Số tiền thuế đề nghị miễn (giảm) | Số tiền thuế đã nộp (nếu có) |
|------|-------------------------------|--------------|----------------------------------|------------------------------|
| (1)  | (2)                           | (3)          | (4)                              | (5)                          |
| 1    | Thuế TNDN                     |              |                                  |                              |
| 2    | Thuế TTĐB                     |              |                                  |                              |
| .... | .....                         |              |                                  |                              |
|      | <b>Cộng</b>                   |              |                                  |                              |

**3. Tài liệu gửi kèm:** *(ghi rõ tên tài liệu, bản chính hay bản sao)*

(1) .....

(2) .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**  
*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

**Xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn:**

**Xác nhận của cơ quan kiểm lâm trực tiếp quản lý rừng:**

*(đối với cá nhân, hộ gia đình)*

**Mẫu số: 02/MGTH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ, GIÁ TRỊ THIẾT HẠI VỀ TÀI SẢN**

- Căn cứ ...

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

1. .... Chức vụ:.....;

2. .... Chức vụ:.....;

Cá nhân/ tổ chức có tài sản bị thiệt hại là:

Tên cá nhân/tổ chức:..... - Mã số thuế:.....;

Giấy CMND/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký  
hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....

Địa chỉ: .....

Với sự chứng kiến của:

1. Ông (bà) ..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

2. Ông (bà) ..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

Tiến hành lập biên bản xác định mức độ, giá trị tài sản bị thiệt hại như sau:

**1. Nguyên nhân gây thiệt hại:**

(Nêu rõ sự kiện, địa điểm và thời điểm xảy ra sự kiện gây thiệt hại)

.....



**2. Xác định mức độ, giá trị thiệt hại về tài sản:***Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

| <b>STT</b> | <b>Tên tài sản</b> | <b>Số lượng</b> | <b>Giá trị thiệt hại</b> | <b>Ghi chú</b> |
|------------|--------------------|-----------------|--------------------------|----------------|
| (1)        | (2)                | (3)             | (4)                      | (5)            |
| 1          |                    |                 |                          |                |
| 2          |                    |                 |                          |                |
|            | <b><i>Cộng</i></b> |                 |                          |                |

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:.....

**CÁ NHÂN HOẶC ĐẠI DIỆN  
TỔ CHỨC**

**CÓ TÀI SẢN BỊ THIẾT HẠI**

*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu  
(nếu có)*

**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ  
và đóng dấu)*

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu  
(nếu có)*

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng  
dấu (nếu có)*

**Mẫu số: 03/MGTH***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA  
QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

Số: .....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc miễn (giảm) thuế cho.....****CHỨC DANH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế, Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm.... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;
- Căn cứ văn bản đề nghị miễn thuế, giảm thuế số..... ngày... tháng... năm... kèm theo hồ sơ của ....(*Tên người nộp thuế, mã số thuế*)....;
- Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Miễn (giảm) thuế cho ....(*Tên người nộp thuế, mã số thuế*)....., với tổng số tiền thuế được miễn (giảm) là: ..... đồng (Bằng chữ: .....), trong đó:

1. Thuế TNDN: ..... đồng, kỳ tính thuế:.....
2. Thuế TTĐB: ..... đồng, kỳ tính thuế:.....
3. Thuế Tài nguyên: ..... đồng, kỳ tính thuế:.....
4. ....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

...(Tên người nộp thuế)..., ...(Trưởng các bộ phận liên quan của cơ quan thuế)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT; ....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH***(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số: 04/MGTH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA  
THÔNG BÁO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

Số: ...../TB-.....

**THÔNG BÁO****Về việc người nộp thuế không thuộc diện được miễn thuế (giảm thuế)**

Kính gửi:.....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành,

Sau khi xem xét văn bản đề nghị miễn thuế, giảm thuế số..... ngày... tháng... năm... kèm theo hồ sơ của .... (Tên người nộp thuế, mã số thuế),

...(Tên cơ quan thuế)..... thông báo:

Trường hợp của ....(Tên người nộp thuế)..... không đủ điều kiện được miễn giảm thuế. Lý do:

1.....

2.....

...

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế..... theo số điện thoại: ..... địa chỉ: ..... hoặc có văn bản gửi CQT trực tiếp quản lý.

...(Tên cơ quan thuế) ..... thông báo để người nộp thuế được biết./.....

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu VT;....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu số: 01/XNTH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÊN CƠ QUAN THUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**BAN HÀNH VĂN BẢN**

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Số: .....

V/v: Đề nghị xóa nợ tiền  
thuế, tiền phạt

Kính gửi: .....

Căn cứ Điều 65 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006,

Cơ quan thuế..... đề nghị xóa nợ tiền thuế, tiền phạt cho người nộp thuế  
(hoặc những người nộp thuế theo danh sách) sau đây:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT         | Tên người nộp thuế | Mã số thuế | Trường hợp xóa nợ thuế | Số thuế nợ đề nghị xóa |                        |                        |         |
|-------------|--------------------|------------|------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|---------|
|             |                    |            |                        | Tổng số thuế nợ        | Thuế GTGT Số nợ (đồng) | Thuế TNDN Số nợ (đồng) | Thuế... |
| (1)         | (2)                | (3)        | (4)                    | (5)                    | (6)                    | (7)                    | (8)     |
| 1           |                    |            |                        |                        |                        |                        |         |
| 2           |                    |            |                        |                        |                        |                        |         |
| ...         |                    |            |                        |                        |                        |                        |         |
| <b>Cộng</b> |                    |            |                        |                        |                        |                        |         |

Cơ quan thuế..... gửi kèm Công văn này hồ sơ đề nghị xóa nợ cho người nộp thuế.

Đề nghị cơ quan thuế cấp trên giải quyết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT; ....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH  
VĂN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số: 02/XNTH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÊN CƠ QUAN THUẾ**                      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**BAN HÀNH THÔNG BÁO**

....., ngày..... tháng..... năm .....

Số: .....

V/v: Thông báo bổ sung hồ  
sơ đề nghị xóa nợ tiền thuế,  
tiền phạt

Kính gửi: .....

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị xóa nợ tiền thuế, tiền phạt kèm theo Công văn số ..... ngày ..... của cơ quan thuế (Tên cơ quan thuế).....

Cơ quan thuế (Tên cơ quan thuế)..... thông báo:

Hồ sơ đề nghị xóa nợ tiền thuế, tiền phạt không đầy đủ thủ tục theo quy định, cụ thể còn thiếu những nội dung và tài liệu sau đây:

.....

Đề nghị cơ quan thuế (Tên cơ quan thuế)..... hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định của pháp luật và gửi về ...(Tên cơ quan thuế)..... trước ngày.....

Cơ quan thuế (Tên cơ quan thuế ra thông báo)..... thông báo để cơ quan thuế (Tên cơ quan thuế)..... được biết./.

**Nơi nhận:**                      **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ BAN HÀNH THÔNG BÁO**  
- Như trên;    (Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)  
- Lưu VT;....

**Mẫu số: 03/XNTH**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:..... /QĐ-BTC

....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc xóa nợ tiền thuế, tiền phạt cho (NNT).....****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế, Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ đề nghị xóa nợ của Cục Thuế tỉnh, thành phố....tại công văn số... ngày... và hồ sơ kèm theo của người nộp thuế....;

Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xóa nợ tiền thuế và tiền phạt của .....(tên người nộp thuế) tính đến thời điểm....do....(nêu lý do xóa nợ).... với tổng số tiền là:..... đồng (viết bằng chữ), trong đó (chi tiết theo từng loại thuế):

- Thuế:..... số tiền ..... đồng

- .....

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, thành phố..... chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin liên quan của hồ sơ đề nghị xóa nợ.

**Điều 2.** Căn cứ vào số thuế được xóa nợ nêu tại Điều 1 trên đây, Cục Thuế tỉnh, thành phố.....điều chỉnh lại số nợ tiền thuế, tiền phạt của... (tên người nộp thuế).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, thành phố....chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3
- UBND tỉnh, TP...
- Sở TC tỉnh, TP ....
- ...
- Lưu: VT....

**TUQ. BỘ TRƯỞNG**  
**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số: 04/XNTH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

V/v: Thông báo trường  
hợp không thuộc diện  
được xóa nợ tiền thuế,  
tiền phạt

....., ngày..... tháng.....năm.....

Kính gửi: Cục thuế tỉnh, thành phố.....

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành,

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị xóa nợ tiền thuế, tiền phạt kèm theo Công văn  
số ..... ngày..... của Cục thuế tỉnh, thành phố ...,

Bộ Tài chính thông báo:

Trường hợp của ..... không đủ điều kiện được xóa nợ tiền thuế, tiền phạt.

Lý do:

1.....

2.....

...

Người nộp thuế có nghĩa vụ nộp đầy đủ, kịp thời số tiền thuế, tiền phạt còn nợ  
vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Bộ Tài chính thông báo để cơ quan thuế..... được biết và hướng dẫn người  
nộp thuế thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Người nộp thuế;
- Lưu.....

**TUQ. BỘ TRƯỞNG****TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Mẫu số: 01/ĐNHT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

.....

**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ**  
**HOÀN TRẢ KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

[01] Trường hợp hoàn thuế trước, kiểm tra sau: Trường hợp kiểm tra trước, hoàn thuế sau: 

Kính gửi: .....(tên cơ quan thu, cơ quan có thẩm quyền hoàn trả).....

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị hoàn trả:**

[02] Tên người nộp thuế: .....

[03] Mã số thuế: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

[04] CMND/HC: ..... Quốc tịch: .....

[05] Địa chỉ: .....

[06] Quận/huyện: ..... [07] Tỉnh/thành phố: .....

[08] Điện thoại: ..... [09] Fax: ..... [10] Email: .....

[11] Tên đại lý thuế (nếu có): .....

[12] Mã số thuế: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

[13] Địa chỉ: .....

[14] Quận/huyện: ..... [15] Tỉnh/thành phố: .....

[16] Điện thoại: ..... [17] Fax: ..... [18] Email: .....

[19] Hợp đồng đại lý thuế số: ..... ngày .....

**II. Nội dung đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước (NSNN):****1. Thông tin về khoản thu đề nghị hoàn trả:**

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| Số TT            | Khoản thu đề nghị hoàn trả | Số tiền phải nộp (hoặc số tiền thuế đầu ra) | Số tiền thuế đầu vào được khấu trừ (nếu có) | Số tiền đã nộp (a) | Số tiền đề nghị hoàn | Thời gian phát sinh khoản đề nghị hoàn (b) | Lý do đề nghị hoàn trả |
|------------------|----------------------------|---|---|--------------------|----------------------|--|------------------------|
| (1)              | (2)                        | (3)   | (4)   | (5)                | (6)                  | (7)  | (8)                    |
|                  |                            |   |   |                    |                      |  |                        |
|                  |                            |   |   |                    |                      |  |                        |
| <b>Tổng cộng</b> |                            |   |   |                    |                      |  |                        |

Giải trình về việc điều chỉnh thuế GTGT đầu vào, đầu ra so với số thuế tại Tờ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế (trường hợp đề nghị hoàn thuế GTGT; nếu có):.....

## 2. Hình thức đề nghị hoàn trả:

### 2.1. Bù trừ cho khoản phải nộp NSNN:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| Số TT            | Khoản phải nộp NSNN | Cơ quan thu (c) | Quyết định thu/Tờ khai hải quan (d) | Thời gian phát sinh khoản phải nộp (e) | Nộp vào tài khoản (g) |         | Số tiền |
|------------------|---------------------|-----------------|-------------------------------------|--|-----------------------|---------|---------|
|                  |                     |                 |                                     |  | Thu NSNN              | Tạm thu |         |
| (1)              | (2)                 | (3)             | (4)                                 | (5)                                    | (6)                   | (7)     | (8)     |
|                  |                     |                 |                                     |  |                       |         |         |
|                  |                     |                 |                                     |  |                       |         |         |
| <b>Tổng cộng</b> |                     |                 |                                     |  |                       |         |         |

Tổng số tiền nộp NSNN ghi bằng chữ: .....

### 2.2. Hoàn trả trực tiếp:

Số tiền hoàn trả: Bằng số: ..... Bằng chữ: .....

Hoàn trả bằng: Tiền mặt:

Chuyển khoản:

Chuyển tiền vào tài khoản số:..... Tại Ngân hàng (KBNN):.....

(hoặc) Người nhận tiền:..... Số CMND/HC:..... cấp ngày ..... tại .....

**III. Tài liệu gửi kèm:** (ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản sao)

1 .....

2 .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

|                              |  |
|------------------------------|--|
| <b>NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ</b> | <b>NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc</b>                                 |
| Họ và tên:.....              | <b>ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI</b>                         |
| Chứng chỉ hành nghề số:..... | <b>NỘP THUẾ</b>  |
|                              | <i>Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu<br/>(nếu có)</i> |

**Ghi chú:**

- (a) Đối với thuế GTGT: chỉ ghi số thuế đã nộp trong trường hợp đề nghị hoàn trả do nộp nhầm, nộp thừa; (b) và (e): Kỳ thuế, từ kỳ đến kỳ; (c) Cơ quan quản lý thu nơi người nộp thuế còn nợ thuế; (d) Quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền hoặc tờ khai hải quan; (g) Đối với khoản phải nộp NSNN theo tờ khai, quyết định của cơ quan thu thì đánh dấu dấu “V” vào cột tài khoản “Thu NSNN”, đối với khoản thuế xuất nhập khẩu do cơ quan hải quan quản lý thì đánh dấu dấu “V” vào cột tài khoản “Tạm thu”, đồng thời ghi số tiền tương ứng theo dòng tại cột (8) “Số tiền”.

- Trường hợp đề nghị hoàn thuế đối thiết bị, máy móc, phương tiện vận tải chuyên dùng nằm trong dây chuyền công nghệ và vật tư xây dựng thuộc loại trong nước chưa sản xuất được cần nhập khẩu để tạo tài sản cố định của doanh nghiệp: Chỉ tiêu “Số thuế đầu vào được khấu trừ (nếu có)” và “Số thuế đề nghị hoàn” ghi số thuế GTGT phát sinh; Chỉ tiêu “Số tiền phải nộp (hoặc số tiền thuế đầu ra)” không ghi và gạch chéo; Chỉ tiêu “Số tiền đã nộp” ghi “nợ chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu”; Chỉ tiêu “Lý do đề nghị hoàn trả” ghi rõ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến số thuế đề nghị hoàn./.

**Mẫu số: 01-1/ĐNHT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**BẢNG KÊ HÓA ĐƠN CHỨNG TỪ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MUA VÀO**  
(Kèm theo Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số... ngày... tháng... năm...)

[01] Kỳ phát sinh khoản đề nghị hoàn: từ.... đến...

[02] Tên người nộp thuế: .....

[03] Mã số thuế: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

[04] Tên đại lý thuế: .....

[05] Mã số thuế: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT              | Hóa đơn, chứng từ,<br>biên lai nộp thuế |     |                                     | Tên<br>người<br>bán | Mã<br>số<br>thuế<br>người<br>bán | Mặt<br>hàng | Giá trị<br>HHDV<br>mua vào<br>chưa có<br>thuế | Thuế<br>suất<br>(%) | Thuế<br>GTGT | Ghi<br>chú |
|------------------|---|-----|-------------------------------------|---------------------|----------------------------------|-------------|---|---------------------|--------------|------------|
|                  | Ký<br>hiệu                              | Số  | Ngày,<br>tháng,<br>năm phát<br>hành |                     |                                  |             |   |                     |              |            |
| (1)              | (2)                                     | (3) | (4)                                 | (5)                 | (6)                              | (7)         | (8)   | (9)                 | (10)         | (11)       |
| .....            |   |     |                                     |                     |                                  |             |   |                     |              |            |
| <b>Tổng cộng</b> |   |     |                                     |                     |                                  |             |   |                     |              |            |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
Họ và tên:.....  
Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày..... tháng..... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI  
NỘP THUẾ**  
Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu  
(nếu có)

**Mẫu số: 01-2/ĐNHT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)***BẢNG TỔNG HỢP PHÍ XĂNG DẦU***(Kèm theo Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số ... ngày ... tháng... năm...)***[01] Kỳ phát sinh khoản đề nghị hoàn: từ....đến...****[02] Tên người nộp thuế: .....****[03] Mã số thuế:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

**[04] Tên đại lý thuế: .....****[05] Mã số thuế:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

**Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam**

| Số TT                                    | Loại xăng dầu xuất khẩu | Tờ khai hải quan |                  | Số lượng xăng dầu xuất khẩu | Mức phí xăng dầu đã trả (đồng/ đơn vị tính) | Tiền phí đề nghị hoàn |
|--|-------------------------|------------------|------------------|-----------------------------|---|-----------------------|
|  |                         | Số               | Ngày, tháng, năm |                             |   |                       |
| (1)                                      | (2)                     | (3)              | (4)              | (5)                         | (6)   | (7)=(5)x(6)           |
| <b>A. Xăng (đơn vị tính: Lít):</b>       |                         |                  |                  |                             |   |                       |
| 1  | ...                     |                  |                  |                             |   |                       |
| ...                                      | ...                     |                  |                  |                             |   |                       |
| <b>B. Diezen (đơn vị tính: Lít):</b>     |                         |                  |                  |                             |   |                       |
| 1  | ...                     |                  |                  |                             |   |                       |
| ...                                      | ...                     |                  |                  |                             |   |                       |
| <b>C. Dầu mỡ nhờn (đơn vị tính: Kg):</b> |                         |                  |                  |                             |   |                       |
| 1  | ...                     |                  |                  |                             |   |                       |
| ...                                      | ...                     |                  |                  |                             |   |                       |
| <b>Cộng</b>                              |                         |                  |                  |                             |   |                       |

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Ngày ..... tháng..... năm .....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc****ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu số: 01-3/ĐNHT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

**BẢNG KÊ HỒ SƠ XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**

*(Kèm theo Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số ... ngày...)*

[01] Kỳ phát sinh khoản đề nghị hoàn: từ.... đến...

[02] Tên người nộp thuế: .....

[03] Mã số thuế: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

[04] Tên đại lý thuế: .....

[05] Mã số thuế: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

| STT | Hợp đồng xuất nhập khẩu |      |                    |      |                      | Tờ khai hải quan |      |           |      | Chứng từ thanh toán qua ngân hàng/Văn bản xác nhận với nước ngoài về số tiền thanh toán bù trừ |      |         |
|-----|-------------------------|------|--------------------|------|----------------------|------------------|------|-----------|------|--|------|---------|
|     | Hợp đồng xuất khẩu      |      | Hợp đồng nhập khẩu |      | Hình thức thanh toán | Xuất khẩu        |      | Nhập khẩu |      |  |      |         |
|     | Số                      | Ngày | Số                 | Ngày |                      | Số               | Ngày | Số        | Ngày | Số   | Ngày | Số tiền |
| (1) | (2)                     | (3)  | (4)                | (5)  | (6)                  | (7)              | (8)  | (9)       | (10) | (11)   | (12) | (13)    |
|     |                         |      |                    |      |                      |                  |      |           |      |  |      |         |
|     |                         |      |                    |      |                      |                  |      |           |      |  |      |         |
|     |                         |      |                    |      |                      |                  |      |           |      |  |      |         |
|     |                         |      |                    |      |                      |                  |      |           |      |  |      |         |

Các tài liệu khác (nếu có): .....

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

Ngày ..... tháng..... năm .....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

Họ và tên:.....

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Chứng chỉ hành nghề số:.....

*Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

**Mẫu số: 01-4/ĐNHT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**BẢNG KÊ HỒ SƠ XUẤT KHẨU HÀNG HÓA ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

(Kèm theo Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số ... ngày ...)

[01] Kỳ phát sinh khoản đề nghị hoàn: từ....đến...

[02] Tên người nộp thuế: .....

[03] Mã số thuế: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

[04] Tên đại lý thuế: .....

[05] Mã số thuế: 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

|  |  |  |
|--|--|--|
|  |  |  |
|--|--|--|

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT | Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài |      | Văn bản chấp thuận dự án đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư |      | Văn bản của Bộ Công thương cấp về Danh mục hàng hóa xuất khẩu để thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài |      |              |
|-----|--------------------------------------|------|---|------|---|------|--------------|
|     | Số                                   | Ngày | Số  | Ngày | Số  | Ngày | Tổng số tiền |
| (1) | (2)                                  | (3)  | (4)   | (5)  | (6)   | (7)  | (8)          |
|     |                                      |      |   |      |   |      |              |
|     |                                      |      |   |      |   |      |              |
|     |                                      |      |   |      |   |      |              |

Tôi cam đoan tài liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những tài liệu đã khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

Ngày ..... tháng..... năm .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA**

**NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu số: 01-5/ĐNHT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**BẢNG KÊ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT) CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MUA VÀO DÙNG CHO CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO**

**Cơ quan lãnh sự, Cơ quan đại diện của Tổ chức Quốc tế tại Việt Nam (\*)**  
(Kèm theo Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số... ngày...)

**Form No: 01-5/ĐNHT**

***A list of Value-added Tax (VAT) refund over goods and services purchased by Diplomatic Missions, Consular posts, Representative Offices of International organizations in Vietnam (\*)***

***(Attached to the Notice of preposal for Refund of tax collected No... dated.....)***

- Cơ quan đại diện (*Mission*):.....
- Trụ sở tại (*address*): .....
- Mã số thuế (*tax code*): .....
- Đề nghị được hoàn thuế GTGT vào tài khoản số..... tại ngân hàng ..... cho những hàng hóa, dịch vụ hoặc cho xăng dùng cho xe cơ quan mang biển số:..... mua trong quý ...năm ... dùng cho cơ quan.

*(request to refund VAT at the account No..... in the bank..... over goods and services or carburant for vehicle Plate No..... purchased on quarter ... year .... by the Mission)*

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| Số TT No                   | Hóa đơn số, ngày phát hành<br><i>Invoice No., date</i> | Tên và mã số thuế nhà cung cấp<br><i>Supplier's name &amp; tax code</i> | Tên hàng hóa, Dịch vụ<br><i>Name of purchased goods &amp; services</i> | Đơn vị tính<br><i>Unit</i> | Số lượng<br><i>Quantity</i> | Doanh số mua chưa có thuế GTGT<br><i>Purchase price without VAT</i> | Tiền thuế GTGT<br><i>Refundable tax</i> | Cục Lễ tân duyệt về danh mục, số lượng hàng hóa, dịch vụ<br><i>Certification of the Protocol Department about kind and quantity of goods and services</i> |
|----------------------------|--|---|--|----------------------------|-----------------------------|---|---|---|
| (1)                        | (2)  | (3)   | (4)  | (5)                        | (6)                         | (7)   | (8)                                     | (9)   |
|                            | .....  |   |  |                            |                             |   |   |   |
| <b>(Tổng cộng) (Total)</b> |  |   |  |                            |                             |   |   |   |

**Trưởng cơ quan đại diện hoặc**

Phó trưởng Cơ quan đại diện ký xác nhận, đóng dấu  
*Signed by Head or Deputy Head of Mission and stamp*



Cục Lễ tân Nhà nước trực thuộc Bộ ngoại giao xác nhận người khai được hoàn thuế GTGT đối với:

- Xăng, dầu diesel theo tiêu chuẩn định lượng dành cho xe cơ quan cho xe ô-tô mang biển số nêu trên.

- Hàng hóa, dịch vụ nêu trên trừ những hàng hóa dịch vụ mua trong hóa đơn số:.....

*The Protocol Department-MOFA certifies that the Mission enjoys VAT refund for:*

*- over carburant according to the Mission's vehicle quota for the above mentioned Vehicle Plate No*

*- over goods or services mentioned above except for those of invoice(s)No: .....*

....., ngày... tháng... năm...

....., date... month... year..

**Cục trưởng Cục Lễ tân Nhà nước**  
***Director of Protocol Department***

(\* ) - Khai và gửi Cục Lễ tân Nhà nước trực thuộc Bộ ngoại giao 3 bản. *(Please fill in triplicate and send them to the Protocol Department of MOFA)*

- Trong trường hợp đề nghị hoàn thuế GTGT cho xăng xe ô-tô khai riêng xăng dùng cho từng xe.

*(Please fill in separate application per vehicle in case the Mission request to refund VAT over carburant for vehicle)*

**Mẫu số: 01-6/ĐNHT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)***BẢNG KÊ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT) CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ MUA VÀO DÙNG CHO VIÊN CHỨC NGOẠI GIAO VIỆT NAM (\*)***(Kèm theo Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số..... ngày ...)***Form No: 01-6/ĐNHT*****A list of Value-added Tax (VAT) refund over goods and services purchased by Diplomatic staff in Vietnam (\*)****(Attached to the Notice of preposal for Refund of tax collected No..... dated.....)*

- Ông/Bà (Mr/Ms): .....
- Cơ quan công tác (Mission): ..... Chức vụ (Position).....
- Chứng minh thư số (ID card No): .....
- Ngày cấp (date of issue)..... Ngày hết hạn (date of expiry)
- Mã số thuế (tax code): .....
- Đề nghị được hoàn thuế GTGT vào tài khoản số..... tại ngân hàng..... cho những hàng hóa, dịch vụ hoặc cho xăng dùng (cho xe cá nhân mang biển số: ..... ) mua trong quý... năm... dùng cho viên chức ngoại giao.
- (request to refund VAT at the account No..... in the bank..... over goods and services or carburant (for personal vehicle Plate No ..... ) purchased on quarter ... year .... by the Diplomatic staff)*

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| Số TT No                             | Hóa đơn số, ngày phát hành<br><i>Invoice No.,date</i> | Tên và mã số thuế nhà cung cấp<br><i>Supplier's name &amp; tax code</i> | Tên hàng hóa, dịch vụ<br><i>Name of purchased goods &amp; services</i> | Đơn vị tính<br><i>Unit</i> | Số lượng<br><i>Quantity</i> | Doanh số mua chưa có thuế GTGT<br><i>Purchased price without VAT</i> | Tiền thuế GTGT<br><i>Refundable tax</i> | Cục Lễ tân duyệt về danh mục, số lượng hàng hóa, dịch vụ<br><i>Certification of the Protocol Department about kind and quantity of goods and services</i> |
|--------------------------------------|---|---|--|----------------------------|-----------------------------|--|---|---|
| (1)                                  | (2)   | (3)   | (4)  | (5)                        | (6)                         | (7)  | (8)                                     | (9)   |
|                                      |   |   |  |                            |                             |  |   |   |
| <b>(Tổng cộng)</b><br><b>(Total)</b> |   |   |  |                            |                             |  |   |   |

**Trưởng cơ quan đại diện hoặc**Phó trưởng Cơ quan đại diện ký xác nhận, đóng dấu  
*Signed by Head or Deputy Head of Mission and stamp*

Cục Lễ tân Nhà nước trực thuộc Bộ ngoại giao xác nhận người khai được hoàn thuế GTGT đối với:

- Xăng, dầu diesel theo tiêu chuẩn định lượng cho xe ô-tô mang biển số nêu trên;
- Hàng hóa, dịch vụ nêu trên trừ những hàng hóa dịch vụ mua trong hóa đơn số:.....

*The Protocol Department-MOFA certifies that the Diolomatic staff enjoys VAT refund for:*

- *over carburant according to the quota for the above-mentioned Vehicle Plate No*
- *over goods or services mentioned above except for those of invoice(s)No: ....*

....., ngày... tháng... năm...

....., *date...month...year..*

**Cục trưởng Cục Lễ tân Nhà nước**  
***Director of Protocol Department***

(\* ) - Khai và gửi Cục Lễ tân Nhà nước BNG 3 bản. *(Please fill in triplicate and send them to the Protocol Department of MOFA)*

**Mẫu số: 02/ĐNHT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ THEO HIỆP ĐỊNH  
TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN GIỮA VIỆT NAM VÀ.....**

(Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân là đối tượng cư trú của nước ngoài)

Đề nghị đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp:

A. Áp dụng cho tổ chức; B. Áp dụng cho cá nhân ; AB. Áp dụng cho cả tổ chức và cá nhân

**1. Người được hoàn thuế:**

|       | A. Tổ chức: <input type="checkbox"/>   |   | B. Cá nhân: <input type="checkbox"/> |  |
|-------|--|---|--------------------------------------|--|
| 1.1   | Tên đầy đủ:.....   |   |                                      |  |
|       | A. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <input type="checkbox"/>   |   | B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/> |  |
|       | Số: .....  |   |                                      |  |
|       | Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp.....  |   |                                      |  |
| 1.2   | Tên sử dụng trong giao dịch.....   |   |                                      |  |
| 1.3.a | Địa chỉ tại Việt Nam: .....  |   |                                      |  |
|       | Số điện thoại:.....Số Fax: .....E-mail:.....   |   |                                      |  |
|       | Địa chỉ trên là:   |   |                                      |  |
|       | A.Văn phòng ĐD <input type="checkbox"/> A. Cơ sở thường trú <input type="checkbox"/> B.Nơi làm việc <input type="checkbox"/> |   |                                      |  |
|       | B. Nơi lưu trú <input type="checkbox"/> AB. Khác <input type="checkbox"/> Nếu rõ: .....                                      |   |                                      |  |
| 1.3.b | Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ nêu trên).....  |   |                                      |  |
|       | Số điện thoại:..... Số Fax: ..... E-mail: .....  |   |                                      |  |
| 1.4   | Mã số thuế tại Việt Nam (nếu có):.....   |   |                                      |  |
| 1.5   | Thời gian có mặt tại Việt Nam hoặc thực hiện hoạt động tại Việt Nam: .....   |   |                                      |  |
| 1.6   | Địa chỉ tại Nước ký kết: .....   |   |                                      |  |
|       | Số điện thoại:..... Số Fax:.....E-mail:.....   |   |                                      |  |
| 1.7   | Tur cách pháp lý   |   |                                      |  |
|       | A. Pháp nhân <input type="checkbox"/>  | B. Cá nhân hành nghề độc lập <input type="checkbox"/>   |                                      |  |
|       | A.Liên danh không tạo pháp nhân <input type="checkbox"/>   | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc <input type="checkbox"/> |                                      |  |
|       | AB. Khác <input type="checkbox"/>  |   |                                      |  |
|       | Nếu rõ.....  |   |                                      |  |
| 1.8   | Mã số thuế tại Nước ký kết (nếu có).....   |   |                                      |  |

**2. Đại diện được ủy quyền<sup>1</sup>:** 

|     |   |                          |                                |
|-----|---|--------------------------|--------------------------------|
| 2.1 | Tên đầy đủ:.....<br>A. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <input type="checkbox"/> B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/> B. CMND <input type="checkbox"/><br>Số: .....<br>Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp ..... |                          |                                |
| 2.2 | Địa chỉ:.....<br>Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....  |                          |                                |
| 2.3 | Mã số thuế (nếu có):.....   |                          |                                |
| 2.4 | Tư cách pháp lý   |                          |                                |
|     | A. Pháp nhân  | <input type="checkbox"/> | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc |
|     | A. Liên doanh không tạo thành pháp nhân   | <input type="checkbox"/> | AB. Khác                       |
|     | AB. Đại lý thuế (nếu có)  | <input type="checkbox"/> | Nêu rõ:.....                   |

**3. Nội dung đề nghị hoàn thuế:**

3.1. Năm đề nghị áp dụng Hiệp định: .....

3.2. Số thu nhập thuộc diện miễn, giảm theo Điều.....: .....

3.3. Thời gian phát sinh thu nhập: .....

3.4. Số thuế đã nộp đề nghị hoàn:.....

3.5. Hình thức hoàn thuế:

- Bù trừ sang loại thuế/phí khác: 

| Số TT            | Khoản phải nộp NSNN | Cơ quan thu (a) | Quyết định thu/Tờ khai hải quan (b) | Thời gian phát sinh khoản phải nộp (c) | Nộp vào tài khoản (d) |         | Số tiền |
|------------------|---------------------|-----------------|-------------------------------------|--|-----------------------|---------|---------|
|                  |                     |                 |                                     |  | Thu NSNN              | Tạm thu |         |
| (1)              | (2)                 | (3)             | (4)                                 | (5)                                    | (6)                   | (7)     | (8)     |
| .....            | .....               | .....           | .....                               | .....                                  | .....                 | .....   | .....   |
| .....            | .....               | .....           | .....                               | .....                                  | .....                 | .....   | .....   |
| <b>Tổng cộng</b> |                     |                 |                                     |  |                       |         |         |

Tổng số tiền nộp NSNN ghi bằng chữ: .....

<sup>1</sup> Trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định, bên ủy quyền và bên được ủy quyền phải thực hiện các quy định về công chứng và chứng thực của pháp luật hiện hành, đồng thời bên được ủy quyền phải kê khai đầy đủ các thông tin tại phần 1 và 2 của Giấy đề nghị này.

- Hoàn trả trực tiếp:

Số tiền hoàn trả: Bằng số:..... Bằng chữ: .....

Hoàn trả bằng: Tiền mặt:  Chuyển khoản:

Chuyển tiền vào tài khoản số:..... Tại NH (KBNN): .....

(hoặc) Người nhận tiền:..... Số CMND/HC:..... cấp ngày .... tại .....

**4. Thông tin về giao dịch phát sinh thu nhập liên quan đến số thuế đề nghị áp dụng Hiệp định:**

4.1. Giải trình tóm tắt về giao dịch:

.....  
 .....

4.2. Giải trình khác:

.....

4.3. Tài liệu gửi kèm:

- 1.
2. ...

Tôi cam kết các thông tin và tài liệu đã cung cấp là trung thực và đầy đủ và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin và tài liệu này./.

Ngày ..... tháng..... năm.....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu

**Ghi chú:** (a) Cơ quan quản lý thu nơi người nộp thuế còn nợ thuế; (b) Quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền hoặc tờ khai hải quan; (c) Kỳ thuế, từ kỳ đến kỳ; (d) Đối với khoản phải nộp NSNN theo tờ khai, quyết định của cơ quan thu thì đánh dấu dấu “V” vào cột tài khoản “Thu NSNN”, đối với khoản thuế xuất nhập khẩu do cơ quan hải quan quản lý thì đánh dấu dấu “V” vào cột tài khoản “Tạm thu”, đồng thời ghi số tiền tương ứng theo dòng tại cột (8) “Số tiền”.

**Mẫu số: 03/ĐNHT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ HOÀN THUẾ THEO HIỆP ĐỊNH  
TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN GIỮA VIỆT NAM VÀ.....**  
(Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân là đối tượng cư trú của Việt Nam)

Đề nghị đánh dấu (x) vào ô trống thích hợp:

A. Áp dụng cho tổ chức; B. Áp dụng cho cá nhân; AB. Áp dụng cho cả tổ chức và cá nhân

**1. Người được hoàn thuế:**

|        | A. Tổ chức: <input type="checkbox"/>  |  | B. Cá nhân: <input type="checkbox"/>                    |  |
|--------|---|--|---|--|
| 1.1    | Tên đầy đủ:.....<br>A. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <input type="checkbox"/> B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/> B. CMND <input type="checkbox"/><br>Số:.....<br>Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp..... |  |   |  |
| 1.2    | Tên sử dụng trong giao dịch.....  |  |   |  |
| 1.3    | Tư cách pháp lý   |  |   |  |
|        | A. Pháp nhân <input type="checkbox"/>   |  | B. Cá nhân hành nghề độc lập <input type="checkbox"/>   |  |
|        | A. Liên danh không tạo pháp nhân <input type="checkbox"/>   |  | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc <input type="checkbox"/> |  |
|        | AB. Khác <input type="checkbox"/><br>Nêu rõ: .....  |  |   |  |
| 1.4. a | Địa chỉ tại Việt Nam:.....<br>Số điện thoại:.....Số Fax: ..... E-mail: .....  |  |   |  |
|        | Địa chỉ trên là:<br>A. Trụ sở chính <input type="checkbox"/> B. Nhà ở thường trú <input type="checkbox"/> AB. Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ: .....   |  |   |  |
| 1.4.b  | Địa chỉ giao dịch tại Việt Nam (nếu khác với địa chỉ nêu trên) .....  |  |   |  |
|        | Số điện thoại:..... Số Fax: ..... E-mail: .....   |  |   |  |
| 1.5    | Quốc tịch:  |  |   |  |
|        | AB. Việt Nam <input type="checkbox"/>   |  | AB. Nước ký kết <input type="checkbox"/>                |  |
|        | AB. Nước khác <input type="checkbox"/> .....  |  |   |  |
| 1.6    | Mã số thuế tại Việt Nam (nếu có): .....   |  |   |  |

|       |  |
|-------|--|
| 1.7.a | Địa chỉ tại Nước ký kết: .....   |
|       | Số điện thoại:.....Số Fax: ..... E-mail:.....  |
|       | Địa chỉ trên là:<br>A. Văn phòng ĐD <input type="checkbox"/> A. Cơ sở thường trú <input type="checkbox"/> B. Nơi làm việc <input type="checkbox"/><br>B. Nơi lưu trú <input type="checkbox"/> AB. Khác <input type="checkbox"/> Nêu rõ:..... |
| 1.7.b | Địa chỉ giao dịch tại Nước ký kết (nếu khác với địa chỉ nêu trên).....   |
|       | Số điện thoại:.....Số Fax: ..... E-mail: .....   |
| 1.8   | Mã số thuế tại Nước ký kết (nếu có).....   |

## 2. Đại diện được ủy quyền<sup>1</sup>:

|     |  |   |  |
|-----|--|---|--|
| 2.1 | Tên đầy đủ:.....   |   |  |
|     | A. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <input type="checkbox"/> B. Hộ chiếu <input type="checkbox"/> B. CMND <input type="checkbox"/> |   |  |
|     | Số: .....  |   |  |
|     | Ngày cấp:...../...../..... tại ..... Cơ quan cấp.....  |   |  |
| 2.2 | Địa chỉ:.....  |   |  |
|     | Số điện thoại:..... Số Fax:..... E-mail:.....  |   |  |
| 2.3 | Mã số thuế (nếu có):.....  |   |  |
| 2.4 | Tư cách pháp lý  |   |  |
|     | A. Pháp nhân <input type="checkbox"/>  | B. Cá nhân hành nghề phụ thuộc <input type="checkbox"/> |  |
|     | A. Liên danh không tạo pháp nhân <input type="checkbox"/>  | AB. Khác <input type="checkbox"/>                       |  |
|     |  | Nêu rõ:.....  |  |
|     | AB. Đại lý thuế (nếu có) <input type="checkbox"/>  |   |  |

## 3. Nội dung đề nghị hoàn thuế:

3.1. Năm đề nghị áp dụng Hiệp định: .....

3.2. Số thu nhập thuộc diện miễn, giảm theo Điều.....:

3.3. Thời gian phát sinh thu nhập: .....

3.4. Số thuế đã nộp đề nghị hoàn: .....

3.5. Hình thức hoàn thuế:

- Bù trừ sang loại thuế/phí khác:

<sup>1</sup> Trường hợp người nộp thuế ủy quyền cho đại diện hợp pháp thực hiện thủ tục áp dụng Hiệp định, bên ủy quyền và bên được ủy quyền phải thực hiện các quy định về công chứng và chứng thực của pháp luật hiện hành, đồng thời bên được ủy quyền phải kê khai đầy đủ các thông tin tại phần 1 và 2 của Giấy đề nghị này.



| Số TT            | Khoản phải nộp NSNN | Cơ quan thu (a) | Quyết định thu/Tờ khai hải quan (b) | Thời gian phát sinh khoản phải nộp (c) | Nộp vào tài khoản (d) |         | Số tiền |
|------------------|---------------------|-----------------|-------------------------------------|--|-----------------------|---------|---------|
|                  |                     |                 |                                     |  | Thu NSNN              | Tạm thu |         |
| (1)              | (2)                 | (3)             | (4)                                 | (5)                                    | (6)                   | (7)     | (8)     |
|                  |                     |                 |                                     |  |                       |         |         |
|                  |                     |                 |                                     |  |                       |         |         |
|                  |                     |                 |                                     |  |                       |         |         |
| <b>Tổng cộng</b> |                     |                 |                                     |  |                       |         |         |

Tổng số tiền nộp NSNN ghi bằng chữ: .....

- Hoàn trả trực tiếp:

Số tiền hoàn trả: Bằng số: ..... Bằng chữ: .....

Hoàn trả bằng: Tiền mặt:  Chuyển khoản:

Chuyển tiền vào tài khoản số: ..... Tại NH (KBNN): .....

(hoặc) Người nhận tiền: ..... Số CMND/HC: ..... cấp ngày ..... tại .....

#### 4. Thông tin về giao dịch phát sinh thu nhập liên quan đến số thuế đề nghị áp dụng Hiệp định:

4.1. Giải trình tóm tắt về giao dịch:

.....

4.2. Giải trình khác:

.....

4.3. Tài liệu gửi kèm (ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản sao):

1.

2.....

Tôi cam kết các thông tin và tài liệu đã cung cấp là trung thực và đầy đủ và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin và tài liệu này./.

Ngày .....tháng .....năm .....

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên: .....

Chứng chỉ hành nghề số: .....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu

**Ghi chú:** (a) Cơ quan quản lý thu nơi người nộp thuế còn nợ thuế; (b) Quyết định hành chính của cơ quan có thẩm quyền hoặc tờ khai hải quan; (c) Kỳ thuế, từ kỳ đến kỳ; (d) Đối với khoản phải nộp NSNN theo tờ khai, quyết định của cơ quan thu thì đánh dấu "V" vào cột tài khoản "Thu NSNN", đối với khoản thuế xuất nhập khẩu do cơ quan hải quan quản lý thì đánh dấu "V" vào cột tài khoản "Tạm thu", đồng thời ghi số tiền tương ứng theo dòng tại cột (8) "Số tiền".

**Mẫu số: 01/HT-TB**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

...TÊN CQT CẤP TRÊN... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TB-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO****Về việc chuyển hồ sơ sang diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau**

Cơ quan Thuế nhận được Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số... ngày... tháng... năm... của... (Tên người nộp thuế, mã số thuế)... và hồ sơ gửi kèm theo.

Ngày cơ quan Thuế nhận được hồ sơ hoàn thuế:...

Ngày cơ quan Thuế thông báo hồ sơ hoàn thuế chưa đầy đủ thủ tục:...

Ngày cơ quan Thuế nhận được đủ hồ sơ hoàn thuế theo quy định:...

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành, cơ quan Thuế thông báo hồ sơ đề nghị hoàn thuế của ...(Tên người nộp thuế)... thuộc diện kiểm tra trước, hoàn thuế sau.

Lý do: ...(nêu rõ trường hợp thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế và giải thích nếu có)...

Thời hạn giải quyết hồ sơ hoàn thuế là 60 ngày kể từ ngày cơ quan Thuế nhận được đủ hồ sơ theo quy định.

Nếu có vướng mắc, xin liên hệ với cơ quan Thuế để được giải đáp.

Số điện thoại: ...

Địa chỉ: .../.

**Nơi nhận:**

- ...(Tên người nộp thuế)...;

- .....

- Lưu VT, ....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Mẫu số: 02/HT-TB**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/12/2011 của Bộ Tài chính)

...TÊN CQT CẤP TRÊN... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
...TÊN CQT... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../TB-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO****Về việc không được hoàn thuế**

Cơ quan Thuế nhận được Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số... ngày... tháng... năm... của... (*Tên người nộp thuế, mã số thuế*)... và hồ sơ gửi kèm theo.

Căn cứ Luật Quản lý thuế, Luật Thuế có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành, cơ quan Thuế thông báo:

Hồ sơ hoàn thuế hoàn thuế của... (*Tên người nộp thuế*)... không thuộc đối tượng, trường hợp được hoàn thuế hoặc có số tiền thuế không được hoàn là... đồng.

Lý do:... (*nêu rõ lý do không được hoàn thuế và căn cứ cụ thể*)...

Nếu có vướng mắc, xin liên hệ với cơ quan Thuế để được giải đáp.

Số điện thoại: ...

Địa chỉ: .../.

**Nơi nhận:**

- ...(*Tên người nộp thuế*)...;

- .....

- Lưu VT, ...

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(*Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu*)

**Mẫu số: 01/QĐHT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**QUYẾT ĐỊNH**

....., ngày..... tháng..... năm .....

Số: .....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc hoàn thuế****CHỨC DANH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế, Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng.... năm.... của ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục Thuế/Chi cục Thuế;
- Căn cứ vào Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số... ngày... tháng... năm... kèm theo hồ sơ của: .... (*Tên người nộp thuế, mã số thuế*)... ;
- Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hoàn trả cho (*Ông/Bà/Tổ chức*): .....

Mã số thuế: .....

Tổng số tiền thuế là: ..... đồng

(bằng chữ: .....).

Trong đó:

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

| Tên loại thuế                        | Số tiền thuế được hoàn | Thời gian phát sinh số thuế được hoàn |
|--------------------------------------|------------------------|---------------------------------------|
| ...(chi tiết theo từng loại thuế)... |                        |                                       |
|                                      |                        |                                       |

Lý do hoàn thuế: .....

Hình thức hoàn trả: Tiền mặt  Chuyển khoản

Nơi nhận tiền hoàn thuế: Kho bạc Nhà nước .....

**Điều 2.** Trả tiền lãi cho thời gian ...(ghi rõ số ngày)... chậm giải quyết hồ sơ hoàn thuế của cơ quan thuế là ..... đồng.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

....(Tên người nộp thuế)..., ...(Trưởng các bộ phận liên quan của cơ quan thuế)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- KK, .....
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Mẫu số: 02/QĐHT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 TÊN CƠ QUAN THUẾ RA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**QUYẾT ĐỊNH**

....., ngày.....tháng.....năm .....

Số:.....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước****CHỨC DANH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế, Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày... tháng... năm... của ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục Thuế/Chi cục Thuế;
- Căn cứ vào Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu NSNN số... ngày... tháng... năm... kèm theo hồ sơ của: ...(Tên người nộp thuế, mã số thuế)...;
- Theo đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phần hoàn trả**

Hoàn lại cho (Ông/Bà/Tổ chức):.....

Mã số thuế:.....

Tổng số tiền thuế được hoàn là:..... đồng.....

(bằng chữ: .....).

Trong đó:

*Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam*

| Tên loại thuế                        | Số tiền thuế được hoàn | Thời gian phát sinh số thuế được hoàn |
|--------------------------------------|------------------------|---------------------------------------|
| ...(chi tiết theo từng loại thuế)... |                        |                                       |
|                                      |                        |                                       |

Lý do hoàn thuế: .....

**Điều 2.** Phần bù trừ thu NSNN.....

| Ngày bù trừ | Loại thuế | Số tiền |
|-------------|-----------|---------|
|             |           |         |
|             |           |         |
| Tổng cộng   |           |         |

Tổng số tiền thuế, tiền phạt đã bù trừ thu NSNN bằng chữ:.....

**Điều 3.** Phần còn lại được hoàn trả:

Tổng số tiền còn lại được hoàn trả: .....

Bằng chữ:.....

Hình thức hoàn trả: Tiền mặt  Chuyển khoản

Nơi nhận tiền hoàn thuế: Kho bạc Nhà nước .....

**Điều 4.** Trả tiền lãi cho thời gian ...(ghi rõ số ngày)... chậm giải quyết hồ sơ hoàn thuế của cơ quan thuế là ..... đồng.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

...(Tên người nộp thuế, mã số thuế)..., ...(Trưởng các bộ phận liên quan của cơ quan thuế)... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- KK, .....
- Lưu: VT, .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Mẫu số: 01/LHT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

Không ghi vào  
khu vực này

CƠ QUAN CẤP TRÊN...

CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH HOÀN TRẢ...

**LỆNH HOÀN TRẢ KHOẢN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Quyết định về việc hoàn thuế số..... ngày..... của .....

Yêu cầu KBNN (nơi trực tiếp hoàn trả): ..... Tỉnh, TP .....

Hoàn trả cho: ..... Mã số thuế:.....

Địa chỉ:..... Quận/Huyện..... Tỉnh/Thành phố.....

Hình thức hoàn trả bằng: Tiền mặt  Chuyển khoản

Chuyển tiền vào tài khoản số: ..... Tại Ngân hàng (KBNN) (B): .....

(hoặc) trả tiền mặt cho: ..... Số CMND/HC ... cấp ngày ..... tại .....

Lý do hoàn trả:.....

Niên độ ngân sách của khoản thu được hoàn trả: ..... Nội dung khoản hoàn trả:

| STT              | Nội dung<br>khoản nộp<br>NSNN | Mã<br>Chương | Mã<br>NDKT<br>(TM) | KBNN nơi<br>thu NSNN<br>(1) | Mã<br>ĐBHC<br>(1) | Số tiền<br>đã nộp | Số tiền<br>được hoàn<br>trả(2) |
|------------------|-------------------------------|--------------|--------------------|-----------------------------|-------------------|-------------------|--------------------------------|
|                  |                               |              |                    |                             |                   |                   |                                |
|                  |                               |              |                    |                             |                   |                   |                                |
|                  |                               |              |                    |                             |                   |                   |                                |
| <b>Tổng cộng</b> |                               |              |                    |                             |                   |                   |                                |

Tổng số tiền hoàn trả ghi bằng chữ:.....

.....

Ngày.... tháng.... năm....

**NGƯỜI LẬP**  
(Ký, ghi họ tên)

**THỦ TRƯỞNG**  
(Ký tên, đóng dấu)



**PHẦN KBNN HẠCH TOÁN HOÀN TRẢ**

| Mã quỹ: ..... Mã ĐBHC: .....                                | <b>Mã<br/>nguồn NS</b> | <b>Định<br/>khoản</b> | <b>Số tiền</b> |
|---|------------------------|-----------------------|----------------|
| Mã KBNN:.....   |                        |                       |                |
| 1. Hạch toán phần hoàn trả:                                 |                        | Nợ                    |                |
| Niên độ hạch toán hoàn trả .....                            |                        | .....                 |                |
| Giảm thu NSNN <input type="checkbox"/>                      |                        | .....                 |                |
| Chi NSNN <input type="checkbox"/> Chương... Khoản.... TM... |                        | .....                 |                |
|   |                        | ...                   |                |
|   |                        | Có                    |                |
| <b><i>Hạch toán báo Nợ KB hoàn trả (nếu có):</i></b>        |                        | Nợ                    |                |
| - Tại KBNN: ..... Mã KB: .....                              |                        | Có                    |                |
| - Tại KBNN: ..... Mã KB: .....                              |                        | .....                 |                |
| ...   |                        | ...                   |                |

**NGƯỜI NHẬN****TIỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**KBNN HOÀN TRẢ (A)**

Ngày.....tháng .....năm .....

Thủ quỹ

Kế toán

Kế toán trưởng

Giám đốc

**NGÂN HÀNG (KBNN) B**

Ngày.....tháng .....năm .....

Kế toán

Kế toán trưởng

**Ghi chú:** (1) Cột KBNN nơi thu: chỉ ghi khi có khoản chi hoàn trả hộ các KBNN khác, cơ quan thu không phải ghi cột “mã địa bàn thu”;

(2) Trường hợp thực hiện bù trừ nợ thuế, chỉ ghi số tiền NNT còn được hoàn trả sau khi cơ quan thuế bù trừ./.

**Mẫu số: 01/KTTT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THÔNG BÁO**

....., ngày..... tháng .....năm .....

Số:...../TB-.....

**THÔNG BÁO****Về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu**

Kính gửi:.....

Mã số thuế: .....

Địa chỉ nhận thông báo:.....

Căn cứ quy định của pháp luật thuế hiện hành về trách nhiệm của người nộp thuế trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế;

Để làm rõ các nội dung:

1.....

2.....

trong hồ sơ: .....

Cơ quan thuế ..... đề nghị ..... đến làm việc/ cử đại diện đến làm việc trực tiếp tại cơ quan thuế *(hoặc có văn bản)* để giải trình và bổ sung thông tin, tài liệu sau đây:

1.....

2.....

.....

.....

Thời gian làm việc:..... giờ ..... ngày..... tháng..... năm.....

Địa điểm làm việc .....

*(Hoặc văn bản giải trình, thông tin, tài liệu bổ sung gửi về cơ quan thuế  
..... trước ngày..... tháng ..... năm.....)*

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với cơ quan thuế.....  
theo số điện thoại: ..... địa chỉ: .....

Cơ quan thuế..... thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT;....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**NGƯỜI NỘP THUẾ NHẬN THÔNG BÁO**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

**Ghi chú:**

1. Phần các nội dung cần giải trình, bổ sung thông tin tài liệu cần ghi rõ thuộc hồ sơ thuế nào (khai thuế, miễn giảm, hay hoàn thuế....) và kỳ tính thuế.
2. Phần địa điểm làm việc cần ghi rõ tên phòng, bộ phận làm việc trực tiếp tại cơ quan thuế.
3. Trường hợp chuyển Thông báo trực tiếp đến người nộp thuế thì người nộp thuế ký xác nhận đã nhận Thông báo.

**Mẫu số: 02/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÊN CƠ QUAN THUẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC****Về việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu**

Căn cứ Thông báo số..... của cơ quan thuế .....  
ngày ..... tháng ..... năm..... về việc đề nghị người nộp thuế giải trình, bổ  
sung thông tin, tài liệu.

Hôm nay, hồi ..... giờ..... ngày ..... tháng ..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

**I. Đại diện cơ quan thuế:**

1. Ông/Bà:..... - Chức vụ:.....

2. Ông/Bà:..... - Chức vụ:.....

**II. Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế):**

Ông (bà): .....

CMND số:.....

Chức vụ: ..... đại diện cho (NNT.....) – MST: .....

Địa chỉ:.....

**III. Nội dung làm việc:**

.....  
.....  
.....

**IV. Các tài liệu người nộp thuế cung cấp bổ sung cho cơ quan thuế:**

1.....

2.....

**V. Đề xuất và kiến nghị:**

1. Các nội dung yêu cầu người nộp thuế thực hiện điều chỉnh theo quy định của pháp luật thuế:

.....  
.....

2. Các nội dung chưa được làm rõ.....

.....  
.....

Biên bản này gồm có ..... trang, được lập thành ..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 bản được giao người nộp thuế.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến khác như sau:

Ý kiến bổ sung khác (nếu có).

**NGƯỜI NỘP THUẾ**  
**(hoặc Đại diện hợp pháp của NNT)**

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

1. Việc giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu phải được thực hiện tại trụ sở cơ quan thuế.

2. Đối với các tài liệu người nộp thuế cung cấp bổ sung cho cơ quan thuế, người lập biên bản phải ghi rõ tên tài liệu, bản chính hay bản sao.

3. Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào văn bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**Mẫu số: 03/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**QUYẾT ĐỊNH**

....., ngày..... tháng..... năm .....

Số: .....

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thanh tra (kiểm tra) thuế tại .....

**CHỨC DANH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế, Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;
- Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... phê duyệt Kế hoạch .....; (nếu là cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch)

*Hoặc:*

- Căn cứ chỉ đạo của ..... ngày ..... về việc ....; (nếu là cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất)
- Xét đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thanh tra (kiểm tra) thuế tại.....  
Mã số thuế: ..... về các nội dung sau:

- .....

- .....

Thời kỳ thanh tra (kiểm tra):.....

**Điều 2.** Thành lập Đoàn thanh tra (kiểm tra) để thực hiện nhiệm vụ ghi tại Điều 1 gồm có:

- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Trưởng đoàn;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - .....

Thời hạn thanh tra (kiểm tra) là..... ngày làm việc, kể từ ngày công bố Quyết định thanh tra (kiểm tra).

Đoàn thanh tra (kiểm tra) có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 85 (Điều 80) của Luật Quản lý thuế.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức được thanh tra (kiểm tra) có tên tại Điều 1 và Đoàn thanh tra (kiểm tra) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- 
- Như Điều 3;
- Lưu: VT; Bộ phận thanh tra (kiểm tra).

**CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số: 04/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH  
THANH TRA (KIỂM TRA)  
ĐOÀN THANH TRA (KIỂM TRA)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN THANH TRA (KIỂM TRA)**

Tại:.....

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....  
về việc thanh tra (kiểm tra) .....  
tại .....

Đoàn thanh tra (*kiểm tra*) đã tiến hành thanh tra (*kiểm tra*)

.....  
tại .....

Thời kỳ thanh tra (*kiểm tra*):.....

Hôm nay, ngày...../...../....., tại....., chúng tôi gồm:

**1. Đoàn thanh tra (*kiểm tra*):**

- Ông (bà)..... - Trưởng đoàn
- Ông (bà)..... - Thành viên
- Ông (bà)..... - Thành viên
- Ông (bà)..... - Thành viên
- Ông (bà)..... - .....

**2. Người nộp thuế:**

- Ông (bà)..... - Giám đốc.
- Ông (bà)..... - Kế toán trưởng.
- Ông (bà)..... - .....

Lập biên bản xác nhận kết quả thanh tra (*kiểm tra*) như sau:





Giải trình số liệu chênh lệch qua thanh tra (*kiểm tra*): Ghi rõ nguyên nhân điều chỉnh tăng giảm từng khoản mục đã thanh tra (*kiểm tra*) nêu trên hoặc giải thích lại cách tính toán xác định số liệu phải điều chỉnh có liên quan (nếu có)

### III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (Ghi các sắc thuế đã thực hiện thanh tra, kiểm tra)

| STT | CHỈ TIÊU                     | Theo dõi tồn đọng năm trước |                        |                 | Theo dõi phát sinh          |   |                                  |  |
|-----|------------------------------|-----------------------------|------------------------|-----------------|-----------------------------|---|----------------------------------|--|
|     |                              | Kỳ trước chuyển sang        | Số đã nộp cho tồn đọng | Số còn tồn đọng | Phát sinh phải nộp trong kỳ | Số đã được hoàn hoặc miễn giảm trong kỳ | Số đã nộp cho phát sinh trong kỳ | Số còn phải nộp của phát sinh trong kỳ |
| (1) | (2)                          | (3)                         | (4)                    | (5)             | (6)                         | (7)                                     | (8)                              | (9)                                    |
| 1   | Thuế GTGT                    |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |
| 2   | Thuế TNDN                    |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |
| 3   | Thuế TNCN                    |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |
| 4   | Thuế TTĐB                    |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |
| 5   | Thuế Tài nguyên              |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |
| 6   | Thuế Môn bài                 |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |
| 7   | Thuế Nhà thầu                |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |
|     | <i>Trong đó:</i> + Thuế GTGT |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |
|     | + Thuế TNDN                  |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |
| 8   | Thuế khác (Nếu có)           |                             |                        |                 |                             |   |                                  |  |

### IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

#### 1. Kết luận:

- Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ:

.....

- Về việc kê khai thuế, nộp thuế:

*Ghi chú:* Nếu có sai phạm phát hiện qua việc thanh tra (*kiểm tra*) phải kết luận cụ thể vi phạm tại các quy định nào của các văn bản quy phạm pháp luật về thuế hiện hành. Xác định nguyên nhân vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu phát hiện được)

## **2. Các yêu cầu và kiến nghị:**

- Nếu có số thuế phải truy thu thêm thì phải yêu cầu người nộp thuế nộp đầy đủ, kịp thời vào Tài khoản tạm giữ của cơ quan thuế mở tại Kho bạc Nhà nước khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế.

- Nếu còn nợ đọng thuế phải yêu cầu người nộp thuế nộp ngay vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vi phạm về chế độ mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ phải yêu cầu người nộp thuế chấn chỉnh kịp thời.

- Kiến nghị về mức xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm đã được phát hiện qua thanh tra (*kiểm tra*) đối với cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế) có thẩm quyền đề ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của người nộp thuế.

- Kiến nghị với các cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế) về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế.

- Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác (nếu có).

## **V. Ý KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP (nếu có).**

Biên bản được thông qua vào hồi..... giờ cùng ngày.

Biên bản gồm có..... trang, được lập thành ..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau; ..... /.

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH TRA  
(KIỂM TRA)**

*Ký tên, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Ký, ghi rõ họ tên

**TRƯỞNG ĐOÀN**

Ký, ghi rõ họ tên

**Mẫu số: 05/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**ĐOÀN THANH TRA.....**

**BIÊN BẢN CÔNG BỐ QUYẾT ĐỊNH THANH TRA (KIỂM TRA)**

- Căn cứ Điều 82 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;  
- Căn cứ Quyết định số.....ngày..... tháng..... năm.....  
của ..... về việc thanh tra (kiểm tra).....  
tại.....

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

**I. Đoàn thanh tra (kiểm tra) thuế:**

- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Trưởng đoàn;  
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;  
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - Thành viên;  
- Ông (bà)..... - Chức vụ..... - .....

**II. Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp của người nộp thuế):**

Ông (bà): .....

CMND số: .....

Chức vụ: ..... đại diện cho .....

Ông (bà): .....

CMND số: .....

Chức vụ: .....

Người nộp thuế (hoặc đại diện hợp pháp người nộp thuế) đã được nghe Đoàn thanh tra (kiểm tra) công bố nội dung Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc thanh tra (kiểm tra)..... tại.....

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 bản được giao người nộp thuế.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng tra của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:.....

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN THANH  
TRA (KIỂM TRA)**

*Ký tên, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Ghi chú:** Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào văn bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**Mẫu số: 06/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

**TÊN CƠ QUAN RA  
QUYẾT ĐỊNH THANH TRA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày..... tháng..... năm .....

**KẾT LUẬN THANH TRA THUẾ**

tại .....

Đoàn thanh tra.....đã tiến hành thanh tra.....  
tại..... từ ngày..... đến ngày.....

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra ngày..... của Trưởng đoàn thanh tra,  
..... kết luận như sau:

**A. Đặc điểm, tình hình chung của người nộp thuế:**

- Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số.....  
ngày...../...../..... do..... cấp

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: .....

- Hình thức hạch toán kế toán:.....

- Niên độ kế toán:.....

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại:.....

- Hình thức kê khai nộp thuế Giá trị gia tăng: .....

- Mục lục Ngân sách: Cấp..... Chương..... Loại..... Khoản.....

- Tài khoản số:..... mở tại Ngân hàng (hoặc Tổ chức tín dụng)

- Các đơn vị thành viên (nếu có): Các xí nghiệp, chi nhánh, cửa hàng (*Ghi rõ nơi đóng trụ sở, hình thức hạch toán; đến thời điểm thanh tra đã có xác nhận doanh thu, chi phí, nghĩa vụ nộp Ngân sách của cơ quan thuế địa phương nơi đặt trụ sở hay chưa*).

**B. Kết quả thanh tra**

1. Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên hóa đơn chứng từ và sổ sách kế toán.

2. Về việc khai thuế, nộp thuế.

*(Cần đánh giá cụ thể về việc thực hiện pháp luật thuế của người nộp thuế được thanh tra trong từng nội dung thanh tra; xác định rõ tính chất, mức độ vi phạm, nguyên nhân, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ (nếu có) và ghi rõ căn cứ vào quy định nào trong các văn bản quy phạm pháp luật về thuế hiện hành).*

### **C. Các yêu cầu và kiến nghị**

- Nếu có số thuế phải truy thu thêm thì phải yêu cầu người nộp thuế nộp đầy đủ, kịp thời vào Tài khoản tạm giữ của cơ quan thuế mở tại Kho bạc Nhà nước khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế.

- Nếu còn nợ đọng thuế phải yêu cầu người nộp thuế nộp ngay vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với các vi phạm về chế độ mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ phải yêu cầu người nộp thuế chấn chỉnh kịp thời.

- Kiến nghị về mức xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi vi phạm đã được phát hiện qua thanh tra đối với cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế) có thẩm quyền đề ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của người nộp thuế.

- Kiến nghị với các cơ quan (Bộ phận chức năng của cơ quan thuế) về các biện pháp, trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn đối với người nộp thuế.

- Các yêu cầu, kiến nghị hoặc ghi nhận khác (nếu có).

#### **Nơi nhận:**

- Người nộp thuế được thanh tra;
- Lưu: Bộ phận thanh tra.

#### **THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số: 07/KTTT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÊN CƠ QUAN THUẾ RA

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THÔNG BÁO**

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Số: ...../TB-.....

**THÔNG BÁO****Về việc cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác thanh tra thuế**

Kính gửi:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ quy định của pháp luật thuế hiện hành về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế,

Cơ quan thuế..... yêu cầu ..... cung cấp các thông tin, tài liệu (kèm theo bản giải trình) sau đây:

1.....

2.....

.....

.....

và gửi về cơ quan thuế..... địa chỉ:.....  
trước ngày..... tháng..... năm.....

Nếu có vướng mắc đề nghị..... liên hệ với cơ quan thuế  
..... theo địa chỉ ..... số điện thoại.....

Trường hợp không thể cung cấp được,..... phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và gửi về cơ quan thuế trong thời hạn nêu trên.

Cơ quan thuế..... thông báo để ..... được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu VT; bộ phận thanh tra.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA****THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**NGƯỜI ĐƯỢC YÊU CẦU CUNG CẤP****NHẬN THÔNG BÁO**

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

**Ghi chú:** Trường hợp chuyển Thông báo trực tiếp đến người nộp thuế thì người nộp thuế ký xác nhận đã nhận Thông báo.



**Mẫu số: 08/KTTT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÊN CƠ QUAN THUẾ RA

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****THÔNG BÁO**

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Số: ...../TB-.....

**THÔNG BÁO****Về việc cung cấp thông tin bằng trả lời trực tiếp  
phục vụ công tác thanh tra thuế**

Kính gửi:.....

Địa chỉ:.....

Căn cứ quy định của pháp luật thuế hiện hành về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan thuế, yêu cầu..... đến trụ sở cơ quan thuế..... để cung cấp thông tin về.....

Thời gian:..... giờ..... ngày..... tháng ..... năm.....

Địa điểm:.....

Tài liệu mang theo:

1.....

2.....

Nếu có vướng mắc đề nghị..... liên hệ với cơ quan thuế  
..... theo địa chỉ ..... số điện thoại .....

Trường hợp không thể cung cấp được, ..... phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do và gửi về cơ quan thuế trước ngày ..... tháng..... năm.....

Cơ quan thuế..... thông báo để..... được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu VT; bộ phận thanh tra.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA****THÔNG BÁO**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**NGƯỜI ĐƯỢC YÊU CẦU CUNG CẤP****NHẬN THÔNG BÁO**

Ngày..... tháng..... năm.....

Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên và chức vụ)

**Ghi chú:** Trường hợp chuyển Thông báo trực tiếp đến người nộp thuế thì người nộp thuế ký xác nhận đã nhận Thông báo.

**Mẫu số: 09/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày  
28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC**  
**Về việc cung cấp thông tin**

Căn cứ Thông báo số..... của cơ quan thuế .....  
ngày..... tháng..... năm..... về việc yêu cầu cung cấp thông tin bằng trả lời  
trực tiếp phục vụ công tác thanh tra thuế,

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

**I. Đại diện cơ quan thuế:**

Ông/Bà:..... - Chức vụ:.....

**II. Người cung cấp thông tin:**

Ông (bà): .....

CMND số:.....

Chức vụ:..... đại diện cho..... – MST: .....

Địa chỉ:.....

**III. Nội dung làm việc:**

.....  
.....

**IV. Các tài liệu người cung cấp thông tin cung cấp cho cơ quan thuế:**

1.....

2.....

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị  
pháp lý như nhau. 01 bản được giao cho người cung cấp thông tin.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau: .....

**NGƯỜI CUNG CẤP THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**THANH TRA VIÊN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

***Ghi chú:***

1. Việc thu thập thông tin phải được thực hiện tại trụ sở cơ quan thuế.
2. Phần nội dung làm việc cần ghi đầy đủ các câu hỏi và các câu trả lời trong buổi làm việc.
3. Đối với các tài liệu người cung cấp thông tin cung cấp cho cơ quan thuế, người lập biên bản phải ghi rõ tên tài liệu, bản chính hay bản sao.
4. Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào văn bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**Mẫu số: 10/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH  
hoặc ĐOÀN THANH TRA...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ....., ngày..... tháng..... năm.....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc tạm giữ tài liệu, tang vật  
liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế**

**CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 90 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;
- Căn cứ Quyết định số ..... ngày ..... của ..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc thanh tra ..... tại.....;
- Xét đề nghị của.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Điều 1.** Tạm giữ các tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế của:  
Ông/bà/ tổ chức: ..... – Mã số thuế: .....  
Giấy CMND/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....  
Địa chỉ: .....
- Các tài liệu, tang vật bị tạm giữ bao gồm:
- 1.....
  - 2.....

(hoặc Danh mục các tài liệu, tang vật bị tạm giữ được ban hành kèm theo Quyết định này).

Thời hạn tạm giữ:.....

Hình thức tạm giữ:.....

**Điều 2.** Người thực hiện tạm giữ:.....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức có tên tại Điều 1, Điều 2 và Đoàn thanh tra..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT; Bộ phận thanh tra.

**CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** Về hình thức tạm giữ ghi rõ niêm phong tại chỗ hay đưa đến nơi **tạm giữ** khác (ghi rõ nơi để tài liệu, tang vật bị tạm giữ).

**Mẫu số: 11/KTTT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA  
**ĐOÀN THANH TRA.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN TẠM GIỮ TÀI LIỆU, TANG VẬT LIÊN QUAN ĐẾN  
HÀNH VI TRỐN THUẾ, GIAN LẬN THUẾ**

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của ..... về việc thanh tra .....  
tại.....;

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc tạm giữ tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế,  
Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

1. .... Chức vụ:.....;

2. .... Chức vụ:.....;

.....

Người có tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế bị tạm giữ là:

Ông (bà)/tổ chức:..... – Mã số thuế:.....;

Giấy CMND/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....

Địa chỉ:.....

Với sự chứng kiến của:

1. Ông (bà) ..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy chứng minh nhân dân số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

2. Ông (bà) ..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy chứng minh nhân dân số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

Tiến hành lập biên bản tạm giữ tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế gồm:

| STT | Tên tài liệu, tang vật | Số lượng | Chủng loại, tình trạng tài liệu, tang vật | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|---|---------|
|     |                        |          |   |         |

Ngoài những tài liệu, tang vật nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 bản được giao cho cá nhân/tổ chức có tài liệu, tang vật bị tạm giữ.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau: .....

#### NGƯỜI THỰC HIỆN TẠM GIỮ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI (HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC)  
CÓ TÀI LIỆU, TANG VẬT BỊ TẠM GIỮ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### **Ghi chú:**

1. Trường hợp trong số những người chứng kiến có đại diện chính quyền địa phương thì phải ghi rõ họ tên và chức vụ.

2. Trong Bảng kê tài liệu, tang vật bị tạm giữ cần ghi chú rõ tài liệu, tang vật có được niêm phong không, nếu có niêm phong thì trên niêm phong phải có chữ ký của người (hoặc đại diện tổ chức) có tài liệu, tang vật bị tạm giữ, có sự chứng kiến của đại diện gia đình hay đại diện chính quyền không, nếu không có phải ghi rõ có sự chứng kiến của ông (bà)...

3. Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào văn bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**Mẫu số: 12/KTTT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 hoặc **ĐOÀN THANH TRA...**

Số: ..... , ngày..... tháng..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc xử lý tài liệu, tang vật bị tạm giữ****CHỨC DANH NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 90 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của ..... về việc thanh tra ..... tại.....;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của..... về việc tạm giữ tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế;
- Căn cứ Biên bản tạm giữ tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế lập ngày..... tháng..... năm.....
- Xét đề nghị của.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử lý các tài liệu, tang vật tạm giữ liên quan đến hành vi trốn thuế của ông/bà/tổ chức ..... – Mã số thuế ..... như sau:  
 .....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức có tên tại Điều 1 và Đoàn thanh tra..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu VT, Bộ phận thanh tra.

**CHỨC DANH NGƯỜI KÝ QUYẾT ĐỊNH**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** Tại Điều 1 cần ghi rõ từng loại tài liệu xử lý theo biện pháp nào (tổ chức bán, tịch thu hoặc trả lại).



**Mẫu số: 13/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT ĐỊNH THANH TRA **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**ĐOÀN THANH TRA.....**

**BIÊN BẢN TRẢ LẠI TÀI LIỆU, TANG VẬT BỊ TẠM GIỮ**

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....  
về việc thanh tra .....  
tại.....;

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....  
về việc tạm giữ tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế;

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....  
về việc xử lý tài liệu, tang vật bị tạm giữ,

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

1. .... Chức vụ:.....;

2. .... Chức vụ:.....;

.....

Người có tài liệu, tang vật bị tạm giữ được hoàn trả là:

Ông (bà)/tổ chức:..... – Mã số thuế:.....;

Giấy CMND/Hộ chiếu/ Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký  
hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....

Địa chỉ:.....

Với sự chứng kiến của:

1. Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy chứng minh nhân dân số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

2. Ông (bà)..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy chứng minh nhân dân số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;  
Địa chỉ thường trú:.....;

Tiến hành lập biên bản hoàn trả tài liệu, tang vật bị tạm giữ gồm:

| STT | Tên tài liệu,<br>tang vật | Số<br>lượng | Chủng loại, tình trạng<br>tài liệu, tang vật | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------|-------------|--|------------|
| (1) | (2)                       | (3)         | (4)  | (5)        |
|     |                           |             |  |            |
|     |                           |             |  |            |

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 bản được giao cho cá nhân/tổ chức có tài liệu, tang vật được trả lại.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:.....

### NGƯỜI THỰC HIỆN HOÀN TRẢ TÀI LIỆU, TANG VẬT

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI (HOẶC ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC) CÓ  
TÀI LIỆU, TANG VẬT ĐƯỢC HOÀN TRẢ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI CHỨNG KIẾN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐỊA DIỆN CHÍNH QUYỀN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

#### **Ghi chú:**

1. Trường hợp trong số những người chứng kiến có đại diện chính quyền địa phương thì phải ghi rõ họ tên và chức vụ.

2. Trong Bảng kê tài liệu, tang vật trả lại cần ghi chú rõ tài liệu, tang vật có được niêm phong không và tình trạng niêm phong.

3. Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào văn bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**Mẫu số: 14/KTTT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN RA  
QUYẾT ĐỊNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày..... tháng..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc khám nơi cất giấu tài liệu, tang vật  
liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế**

**CHỨC DANH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Điều 91 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm... của..... về việc thanh tra ..... tại.....;
- Căn cứ văn bản số..... ngày..... của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp quận (huyện, thị xã).....
- Xét đề nghị của.....,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Khám nơi cất giữ tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế của:

Ông/bà/tổ chức:..... – Mã số thuế:.....

Giấy CMND/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Chứng nhận đăng ký hoạt động số: ..... do..... cấp ngày.....

Địa chỉ: .....

Địa điểm khám: .....

Thời gian khám: .....

**Điều 2.** Thành phần Đoàn khám gồm có:

1. Ông (bà) ..... Chức vụ: .....

2. Ông (bà) ..... Chức vụ: .....

3. Ông (bà) ..... Chức vụ: .....

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức được thanh tra có tên tại Điều 1, các ông (bà) có tên tại Điều 2 và Đoàn thanh tra .....chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND quận, huyện, thị xã.... ;
- Lưu VT; Bộ phận thanh tra.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** Trường hợp khám nơi ở thì Quyết định khám phải được gửi cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý địa bàn nơi có địa điểm bị khám.

**Mẫu số: 15/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN RA QUYẾT  
ĐỊNH THANH TRA  
**ĐOÀN THANH TRA.....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KHÁM NƠI CẤT GIẤU TÀI LIỆU, TANG VẬT LIÊN QUAN  
ĐẾN HÀNH VI TRỐN THUẾ, GIAN LẬN THUẾ**

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của .....  
về việc thanh tra .....  
tại.....;

- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... tháng..... năm..... của.....  
về việc khám nơi cất giấu tài liệu, tang vật liên quan đến hành vi trốn thuế, gian  
lận thuế,

- Căn cứ văn bản số..... ngày..... của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp quận  
(huyện, thị xã).....

Hôm nay, hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Tại:.....

Chúng tôi gồm:

1. .... Chức vụ:.....;
2. .... Chức vụ:.....;
3. .... Chức vụ:.....;

.....

Với sự chứng kiến của:

1. Ông (bà) ..... Nghề nghiệp:.....;

Giấy chứng minh nhân dân số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;

Địa chỉ thường trú:.....;

2. Ông (bà) ..... Nghề nghiệp:.....;  
 Giấy chứng minh nhân dân số:.....; Ngày cấp:.....; Nơi cấp:.....;  
 Địa chỉ thường trú:.....;  
 Tiến hành khám:.....

là nơi cất giấu tài liệu, tang vật có liên quan đến hành vi trốn thuế, gian lận thuế của:

Ông (bà)/tổ chức:..... – Mã số thuế:.....;  
 Giấy CMND/Hộ chiếu/Chứng nhận đăng ký kinh doanh/Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....  
 Địa chỉ:.....

Chủ nơi bị khám là:

Ông (bà)/tổ chức:..... – Mã số thuế:.....;  
 Giấy CMND/ Hộ chiếu/ Chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Chứng nhận đăng ký hoạt động số:..... do..... cấp ngày.....  
 Địa chỉ: .....

Sau khi khám chúng tôi phát hiện và tạm giữ những tài liệu, tang vật sau:

| STT | Tên tài liệu, tang vật | Số lượng | Chủng loại, tình trạng tài liệu, tang vật | Ghi chú |
|-----|------------------------|----------|---|---------|
| (1) | (2)                    | (3)      | (4)                                       | (5)     |
|     |                        |          |   |         |
|     |                        |          |   |         |

Ngoài những tài liệu, tang vật nêu trên, chúng tôi không tạm giữ thêm thứ gì khác.

Các đề xuất khác của Đoàn khám về việc xử lý các tài liệu được phát hiện (nếu có).

Việc khám kết thúc vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Biên bản này gồm có..... trang, được lập thành..... bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau. 01 bản được giao cho cá nhân/ tổ chức có tài liệu, tang vật được trả lại.

Sau khi đọc lại biên bản, những người có mặt đồng ý về nội dung biên bản, không có ý kiến gì khác và cùng ký xác nhận vào từng trang của biên bản hoặc có ý kiến bổ sung khác (nếu có) như sau:.....

**Chủ nơi bị khám hoặc**  
**(người thành niên trong gia đình)**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Người khám**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Người lập biên bản khám**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Người chứng kiến**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

***Ghi chú:***

1. Trường hợp trong số những người chứng kiến có đại diện chính quyền địa phương thì phải ghi rõ họ tên và chức vụ.

2. Trong Bảng kê tài liệu, tang vật bị tạm giữ cần ghi chú rõ tài liệu, tang vật có được niêm phong không, nếu có niêm phong thì trên niêm phong phải có chữ ký của người (hoặc đại diện tổ chức) có tài liệu, tang vật bị tạm giữ, có sự chứng kiến của đại diện gia đình hay đại diện chính quyền không, nếu không có phải ghi rõ có sự chứng kiến của ông (bà)...

3. Người có ý kiến khác phải tự ghi ý kiến của mình vào văn bản, nêu rõ lý do có ý kiến khác, ký và ghi rõ họ tên.

**Mẫu số: 16/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA  
QUYẾT ĐỊNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..... , ngày.....tháng.....năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v bãi bỏ quyết định kiểm tra tại (.....NNT.....)

**CHỨC DANH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế, Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;
- Xét đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ Quyết định số..... ngày ..... tháng..... năm..... của..... về việc kiểm tra tại (.....NNT.....)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức được kiểm tra có tên tại Điều 1 và Đoàn kiểm tra theo Quyết định số ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- CQ chủ quản cấp trên của người nộp thuế được kiểm tra;
- Lưu: VT; Bộ phận kiểm tra.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**Mẫu số: 17/KTTT***(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)*

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA  
QUYẾT ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ....., ngày.....tháng.....năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính  
qua thanh tra (kiểm tra) việc chấp hành pháp luật thuế**

**CHỨC DANH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế, Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;
- Căn cứ kiến nghị tại Biên bản thanh tra (kiểm tra) thuế ký ngày..... tháng..... năm..... tại..... của Đoàn thanh tra (kiểm tra) của..... theo Quyết định số .....v/v thanh tra (kiểm tra) thuế tại.....
- Xét đề nghị của .....

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử lý về thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với (...Tên NNT.....), MST:....., thời kỳ thanh tra, kiểm tra từ..... đến .....

1. Truy thu thuế là:..... đồng (*bằng chữ:.....*) (trong đó: chi tiết theo từng loại thuế và số tiền thuế)

2. Phạt (nếu có, chi tiết theo hành vi và số tiền phạt)

Yêu cầu..... nộp vào tài khoản..... của..... mở tại Kho bạc Nhà nước.....

Thời hạn nộp: Trong 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu nộp chậm sẽ bị xử phạt theo quy định của Pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức được thanh tra (kiểm tra) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Các đơn vị có liên quan (KK, PC, ...)
- Lưu: VT; Bộ phận thanh tra (kiểm tra).

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Mẫu số: 18/KTTT**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2011/TT-BTC  
ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÊN CƠ QUAN THUẾ RA      **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**QUYẾT ĐỊNH**

Số: ..... , ngày..... tháng..... năm .....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc gia hạn thời hạn thanh tra (kiểm tra) tại.....**

**CHỨC DANH THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ RA QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ các Luật Thuế, Pháp lệnh Thuế, Pháp lệnh Phí, lệ phí và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định số ..... ngày..... của..... quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế/Cục thuế/Chi cục thuế;
- Căn cứ Quyết định số..... ngày..... của..... về việc thanh tra (kiểm tra) thuế tại.....
- Xét đề nghị của Trưởng đoàn thanh tra (kiểm tra) thuế;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Gia hạn thời hạn thanh tra (kiểm tra) của Đoàn thanh tra (kiểm tra) theo Quyết định số..... ngày.../.../.... của..... về việc thanh tra (kiểm tra) tại .....

Thời gian gia hạn là..... ngày kể từ ngày...../...../....đến ngày...../...../....

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ông/bà/tổ chức được thanh tra (kiểm tra) có tên tại Điều 1 và Đoàn thanh tra (kiểm tra) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT; Bộ phận thanh tra (kiểm tra).

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN THUẾ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

---

---

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182

Fax : 080.44517

Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN

Email: [congbaovpcp@cpt.gov.vn](mailto:congbaovpcp@cpt.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng